

## **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

*(Công văn số 8885/UBCK-GSDC ngày 24/12/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN GELEX**

**GELEX ELECTRIC**

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 0107547109 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29 tháng 08 năm 2016 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 22 tháng 09 năm 2021)*

### **CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN GELEX**

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Gelex, số 52 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 73012344

Fax: 024 36331510

Website: [gelex-electric.com](http://gelex-electric.com)

Vốn điều lệ đã góp tại thời điểm phát hành bản công bố thông tin này là 3.000.000.000.000 đồng.

### **PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Họ tên: **Phạm Tuấn Anh**

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Điện thoại: 024 73012344

Fax: 024 36331510

*Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2021*

## CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN GELEX

**GELEX** ELECTRIC

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107547109 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29 tháng 08 năm 2016 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 22 tháng 9 năm 2021)

<b>Tên tiếng Việt:</b>	Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gelex
<b>Tên tiếng Anh:</b>	Gelex Electric Equipment Joint Stock Company
<b>Vốn điều lệ:</b>	3.000.000.000.000 đồng
<b>Tổng số lượng cổ phần đang lưu hành:</b>	300.000.000 cổ phần

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**

## ❖ Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Deloitte Việt Nam

Địa chỉ: 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84 24 7105 000

Website: <https://www2.deloitte.com/vn/en.html>**TỔ CHỨC TƯ VẤN**

## ❖ Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: 1C, Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 3936 6321

Fax: +84 24 3936 6318

Website: [www.ssi.com.vn](http://www.ssi.com.vn)

**MỤC LỤC**

<b>MỤC LỤC</b> .....	<b>3</b>
<b>DANH MỤC BẢNG BIỂU</b> .....	<b>5</b>
<b>CÁC KHÁI NIỆM, TỪ NGỮ VÀ VIẾT TẮT</b> .....	<b>6</b>
<b>I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG</b> .....	<b>7</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty .....	7
1.1 Giới thiệu chung .....	7
1.2 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	11
1.3 Quá trình góp vốn, tăng vốn từ thời điểm thành lập.....	12
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	13
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	14
4. Cơ cấu cổ đông .....	17
4.1 Cơ cấu cổ đông của Công ty.....	17
4.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty.....	18
4.3 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ.....	18
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty đại chúng, những công ty mà Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng .....	19
5.1 Danh sách công ty mẹ.....	19
5.2 Danh sách các công ty con.....	20
5.3 Danh sách các công ty liên doanh, liên kết.....	22
6. Hoạt động kinh doanh.....	24
6.1 Hoạt động kinh doanh chính.....	24
6.2 Năng lực sản xuất .....	35
6.3 Sản lượng qua các năm.....	37
6.4 Cơ cấu doanh thu qua các năm .....	37
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gần nhất và trong kỳ gần nhất .....	38
7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.....	38
7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty .....	39
8. Vị thế của công ty trong ngành.....	40
8.1 Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	40
8.2 Triển vọng phát triển của ngành. ....	42

9.	Chính sách đối với người lao động.....	43
9.1	Số lượng người lao động trong công ty và các công ty con .....	43
9.2	Chính sách đối với người lao động.....	43
10.	Chính sách cổ tức ( <i> nêu các chính sách liên quan đến việc trả cổ tức, tỷ lệ cổ tức trong năm gần nhất</i> ) .....	44
11.	Tình hình tài chính trong năm gần nhất và kỳ gần nhất ( <i> nếu có</i> ) .....	45
11.1	Các chỉ tiêu cơ bản trong năm vừa qua.....	45
12.	Tài sản.....	52
13.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức .....	52
14.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng .....	53
15.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	54
16.	Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty ( <i> nếu có</i> ).....	54
<b>II.</b>	<b>QUẢN TRỊ CÔNG TY.....</b>	<b>54</b>
1.	Hội đồng quản trị.....	54
1.1	Cơ cấu, thành phần Hội đồng quản trị .....	54
1.2	Sơ yếu lý lịch .....	54
2.	Ban kiểm soát .....	62
2.1	Cơ cấu, thành phần Ban kiểm soát .....	62
2.2	Sơ yếu lý lịch .....	63
3.	Tổng giám đốc và người quản lý khác .....	66
3.1	Danh sách Tổng giám đốc và người quản lý khác.....	66
3.2	Sơ yếu lý lịch.....	66
4.	Kế hoạch tăng cường quản trị công ty .....	71
5.	Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ .....	72
5.1	Hội đồng quản trị.....	72
5.2	Ban kiểm soát .....	75
5.3	Tổng giám đốc và người quản lý khác .....	78
6.	Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định (các giao dịch liên quan phát sinh trong năm và kỳ gần nhất) .....	79
1.	Phụ lục I: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.....	82
2.	Phụ lục II: Điều lệ Công ty .....	82
3.	Phụ lục III: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và Báo cáo tài chính kiểm toán tại 31/8/2021. ....	82

4.	Các phụ lục khác.....	82
----	-----------------------	----

### DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1.	Cơ cấu cổ đông tại ngày 01/09/2021 .....	17
Bảng 2.	Danh sách các công ty con trực tiếp do Gelex Electric trực tiếp sở hữu tại thời điểm 31/8/2021 .....	20
Bảng 3.	Danh sách các công ty con gián tiếp do Gelex Electric sở hữu thông qua các công ty con cấp 1 tại 31/8/2021 .....	21
Bảng 4.	Các sản phẩm dây cáp điện của CADIVI.....	24
Bảng 5.	Các sản phẩm máy biến áp của THIBIDI.....	28
Bảng 6.	Các sản phẩm máy biến áp EEMC và MEE.....	29
Bảng 7.	Một số sản phẩm tiêu biểu của HEM .....	31
Bảng 8.	Một số sản phẩm nổi bật của EMIC .....	33
Bảng 9.	Một số sản phẩm tiêu biểu của CFT.....	34
Bảng 11.	Sản lượng sản phẩm của Gelex Electric hàng năm .....	37
Bảng 12.	Cơ cấu doanh thu công ty mẹ .....	37
Bảng 13.	Cơ cấu doanh thu hợp nhất.....	37
Bảng 14.	Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ.....	38
Bảng 15.	Kết quả hoạt động kinh doanh Hợp nhất.....	39
Bảng 16.	Cơ cấu trình độ lao động tại ngày 31/8/2021 .....	43
Bảng 17.	Tỷ lệ trả cổ tức qua các năm.....	44
Bảng 18.	Chi tiết các khoản nợ vay .....	45
Bảng 19.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty mẹ .....	46
Bảng 20.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Hợp nhất .....	46
Bảng 21.	Chi tiết hàng tồn kho .....	46
Bảng 22.	Chi tiết các khoản phải thu .....	47
Bảng 23.	Chi tiết các khoản phải trả của công ty.....	48
Bảng 24.	Tổng dư nợ vay.....	49
Bảng 25.	Chi tiết các khoản đầu tư tài chính .....	49
Bảng 26.	Chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty mẹ và hợp nhất.....	50
Bảng 27.	Tình hình tài sản cố định hữu hình của công ty tại thời điểm 31/08/2021 .....	52
Bảng 28.	Tình hình tài sản cố định vô hình của công ty tại thời điểm 31/08/2021 .....	52
Bảng 29.	Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị.....	54
Bảng 30.	Danh sách các thành viên Ban kiểm soát .....	62
Bảng 31.	Danh sách các thành viên Tổng giám đốc và người quản lý khác .....	66
Bảng 32.	Danh sách những giao dịch trọng yếu với các bên liên quan.....	80
Hình 1.	Cơ cấu tổ chức của Gelex Electric.....	13
Hình 2.	Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty .....	14

**CÁC KHÁI NIỆM, TỪ NGỮ VÀ VIẾT TẮT**

Gelex Electric/ Công ty:	Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gelex
Gelex:	Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex
ĐKDN:	Đăng ký doanh nghiệp
TNHH:	Trách nhiệm hữu hạn
CTCP:	Công ty Cổ phần
Sở KH&ĐT:	Sở Kế hoạch và Đầu tư
BCTC:	Báo cáo tài chính
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT:	Hội đồng quản trị
TGD:	Tổng giám đốc
KTT:	Kế toán trưởng
VNĐ:	Việt Nam Đồng
CMND:	Chứng minh nhân dân
CCCD:	Căn cước công dân
Thuế GTGT:	Thuế giá trị gia tăng
Thuế TNDN:	Thuế thu nhập doanh nghiệp

**I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG****1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty****1.1 Giới thiệu chung**

Tên doanh nghiệp	:	Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gelex (“Gelex Electric” hoặc “Công ty”)
Trụ sở chính	:	Tầng 23, Tòa nhà Gelex, số 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	:	024 73012344
Fax	:	024 36331510
Website	:	gelex-electric.com
Vốn điều lệ hiện tại	:	3.000.000.000.000 đồng
Nơi mở tài khoản	:	1201 000 966 8889
Số tài khoản	:	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sở giao dịch 1
Ngày công ty đáp ứng đủ điều kiện là Công ty đại chúng	:	22/09/2021

Thông tin về cơ cấu cổ đông tại ngày Công ty đáp ứng đủ điều kiện là Công ty đại chúng bao gồm:

- + Số lượng cổ đông không phải là cổ đông lớn: 102 cổ đông;
- + Tổng số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông không phải là cổ đông lớn: 43.504.400 cổ phiếu (tương ứng tỷ lệ 14,5 %).

Ngành nghề kinh doanh chính:

STT	Ngành	Mã
1.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện. <i>Chi tiết: Sản xuất năng lượng, phân phối và chuyển tải đặc biệt, máy phát điện, tập trung, bộ chuyển mạch và tổng đài, rơ le và điều khiển công nghiệp.</i>	2710
2.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750

STT	Ngành	Mã
	<i>Chi tiết: Sản xuất các thiết bị điện nhỏ và đồ gia dụng bằng điện, máy hút bụi dùng trong gia đình, quạt gia dụng, máy giặt gia dụng, máy lau sàn điện gia dụng, thiết bị là, thiết bị nấu ăn gia dụng, tủ lạnh gia dụng, tủ ướp lạnh, các thiết bị gia dụng chính bằng điện hoặc không bằng điện, như máy rửa bát, bình đun nước, máy nghiền rác. Nhóm này bao gồm các thiết bị có điện, gas hoặc các nguồn năng lượng khác.</i>	
3.	<b>Sản xuất thiết bị điện khác</b> <i>Chi tiết: Sản xuất thiết bị điện dùng trong công nghiệp và nông nghiệp. Sản xuất các loại thiết bị đo đếm điện một pha, ba pha (có dòng điện một chiều và xoay chiều) các cấp điện hạ thế, trung thế và cao thế đến 500 KV.</i>	2790 (Chính)
4.	Sửa chữa thiết bị điện <i>Chi tiết: Sửa chữa các loại thiết bị đo đếm điện một pha, ba pha (có dòng điện một chiều và xoay chiều) các cấp điện hạ thế, trung thế và cao thế đến 220 KV.</i>	3314
5.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
6.	Xây dựng công trình điện	4221
7.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
8.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
9.	Xây dựng công trình thủy	4291
10.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
11.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
12.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình <i>Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện.</i>	4649
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết:</i> - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng;	4659



STT	Ngành	Mã
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp;</li> <li>- Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động;</li> <li>- Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp;</li> <li>- Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế;</li> <li>- Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu;</li> <li>- Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác;</li> </ul>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính;</li> <li>- Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt, may;</li> <li>- Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.</li> </ul>	
14.	<p>Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết:</p> <p><i>Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự;</li> <li>- Bán lẻ đèn và bộ đèn;</li> <li>- Bán lẻ dụng cụ gia đình và dao kéo, dụng cụ cắt, gọt; hàng gốm, sứ, hàng thủy tinh;</li> <li>- Bán lẻ sản phẩm bằng gỗ, lie, hàng đan lát bằng tre, song, mây và vật liệu tết bện;</li> <li>- Bán lẻ thiết bị gia dụng;</li> <li>- Bán lẻ nhạc cụ;</li> <li>- Bán lẻ thiết bị hệ thống an toàn như thiết bị khoá, két sắt... không đi kèm dịch vụ lắp đặt hoặc bảo dưỡng.</li> </ul>	4759
15.	<p>Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p>	4799

STT	Ngành	Mã
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động...;</li> <li>- Bán trực tiếp nhiên liệu (dầu đốt, gỗ nhiên liệu), giao trực tiếp tới tận nhà người sử dụng;</li> <li>- Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng)</li> <li>- Ngoại trừ đấu giá.</li> </ul>	
	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết:</p>	
16.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế quy hoạch xây dựng (Khoản 7 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng);</li> <li>- Thiết kế xây dựng công trình (Khoản 8 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng), bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thiết kế kiến trúc công trình;</li> <li>+ Thiết kế kết cấu công trình dân dụng – công nghiệp;</li> <li>+ Thiết kế cơ – điện công trình; + Thiết kế cấp – thoát nước công trình;</li> <li>+ Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật;</li> </ul> </li> <li>- Giám sát thi công xây dựng (Khoản 9 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng); -</li> <li>Tư vấn đầu thầu (Nghị định 63/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư về lựa chọn nhà thầu);</li> <li>- Quản lý dự án (Khoản 9 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng).</li> </ul>	7110

STT	Ngành	Mã
17.	Sản xuất điện	3511
18.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: - Hoạt động phát điện - Hoạt động bán buôn điện - Hoạt động bán lẻ điện	3512
19.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
20.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
21.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn quặng sắt và quặng kim loại màu; - Bán buôn sắt thép và kim loại màu ở dạng nguyên sinh; - Bán buôn bán thành phẩm bằng sắt thép và kim loại màu; (Trừ mua, bán vàng miếng)	4662
22.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: Anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...;	4669

## 1.2 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty TNHH MTV Thiết bị đo điện do Tổng công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex) (“Gelex”) sở hữu 100% vốn được thành lập vào ngày 29 tháng 8 năm 2016 với mục đích sản xuất kinh doanh các thiết bị đo điện. Năm 2018, Gelex thực hiện tái cấu trúc toàn bộ Công ty, trong đó bao gồm việc đổi tên Công ty TNHH MTV Thiết bị đo điện thành Công ty TNHH Thiết bị điện Gelex, với vai trò là công ty nắm giữ và quản lý phần vốn góp của Gelex tại các công ty sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực thiết bị điện. Năm 2020, Công ty TNHH Thiết bị điện Gelex chuyển đổi thành công ty cổ phần, đổi tên thành Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gelex. Hiện nay, Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gelex đang là công ty mẹ sở hữu trực tiếp 5 công ty con sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực thiết bị điện bao gồm: Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam (“CADIVI”), Công ty Cổ phần Thiết bị điện (“THIBIDI”), Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội (“HEM”), Công ty Cổ phần Thiết bị đo điện EMIC (“EMIC”), Công ty Dây đồng Việt Nam CFT (“CFT”).

- Năm 2016:	Thành lập công ty TNHH MTV Thiết bị đo điện do Tổng công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex) (“Gelex”) sở hữu 100% vốn, với mục đích sản xuất thiết bị đo điện. Vốn điều lệ khi thành lập là 368 tỷ VNĐ.
- Năm 2018:	Công ty TNHH MTV Thiết bị đo điện đổi tên thành Công ty TNHH Thiết bị điện Gelex. Công ty TNHH Thiết bị đo điện Emic (“EMIC”) được thành lập, là công ty con do Công ty TNHH Thiết bị điện Gelex sở hữu 100% vốn. Gelex thực hiện góp vốn bằng các cổ phiếu Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam (“CADIVI”), Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội (“HEM”), Công ty Cổ phần Thiết bị điện (“THIBIDI”), tăng vốn điều lệ lên 2.218,7 tỷ đồng và đưa CADIVI, HEM và THIBIDI về là công ty con của Công ty TNHH Thiết bị điện Gelex.
- Năm 2020:	Công ty TNHH Thiết bị điện Gelex chuyển đổi sang công ty cổ phần, đổi tên thành Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gelex (“Gelex Electric”).
- Năm 2020:	Nhận chuyển nhượng 100% vốn tại Công ty Dây đồng Việt Nam CFT (“CFT”)

### 1.3 Quá trình góp vốn, tăng vốn từ thời điểm thành lập

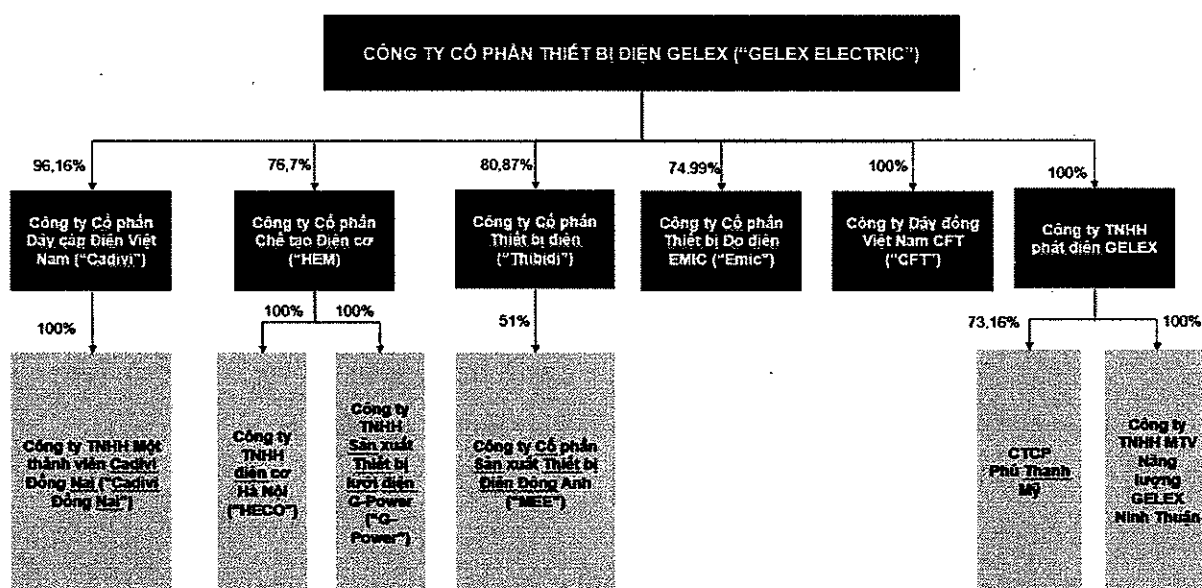
STT	Thời gian	Vốn điều lệ trước khi tăng (nghìn VNĐ)		Vốn điều lệ sau khi tăng (nghìn VNĐ)	
		Vốn đăng ký	Vốn thực góp	Vốn đăng ký	Vốn thực góp
1	Tháng 8/2016	368.000.000	368.000.000	368.000.000	368.000.000
	<b>Cơ sở pháp lý:</b> Thành lập Công ty TNHH MTV Thiết bị đo điện theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0107547109 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 29/08/2016.				
2	Tháng 08/2018	368.000.000	368.000.000	2.218.700.000	2.218.700.000
	<b>Cơ sở pháp lý:</b> Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 2, số 0107547109 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 01/08/2018.				

	<b>Mục đích sử dụng vốn:</b> Chủ sở hữu của Công ty TNHH Thiết bị điện Gelex là Tổng công ty Thiết bị điện Việt Nam (Nay đổi tên là Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex) góp vốn bằng tài sản là cổ phiếu và tiền mặt vào Công ty TNHH Thiết bị điện Gelex. Qua đó, Công ty TNHH Thiết bị điện Gelex trở thành công ty mẹ nắm giữ 4 công ty con là CTCP Dây cáp điện Việt Nam (CAV), CTCP Chế tạo Điện cơ Hà Nội (HEM), CTCP Thiết Bị Điện (THI) và CTCP Thiết bị đo điện EMIC (EMIC).				
3	Tháng 8/2021	2.218.700.000	2.218.700.000	3.000.000.000	3.000.000.000
	<b>Cơ sở pháp lý:</b> Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 7, số 0107547109 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 22/09/2021.				
	<b>Mục đích sử dụng vốn:</b> Toàn bộ số tiền thu được từ việc chào bán được sử dụng cho mục đích tăng năng lực tài chính, bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty.				

## 2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Gelex Electric hiện có 5 công ty con trực tiếp, thông qua đó sở hữu 4 công ty con gián tiếp. Chi tiết như dưới sơ đồ sau đây:

**Hình 1. Cơ cấu tổ chức của Gelex Electric**



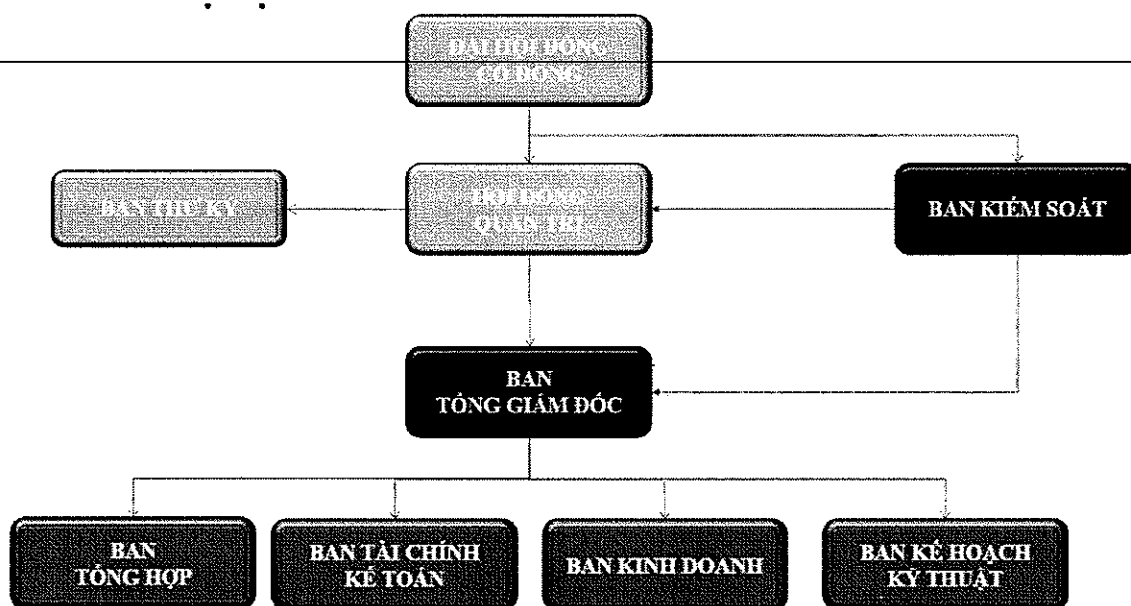
*Nguồn: Gelex Electric*

Ngoài ra các công ty con nêu trên, Gelex Electric còn có 2 công ty liên kết là:

- Tổng công ty Thiết bị điện Đông Anh – CTCP (Mã chứng khoán: TBD) do Gelex Electric nắm giữ gián tiếp 24,95% vốn thông qua Công ty Cổ phần Thiết bị điện (THIBIDI).
- Công ty TNHH S.A.S CTAMAD do Gelex Electric nắm giữ gián tiếp 35% vốn thông qua Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ (HEM).
- Công ty cổ phần Hạ tầng Gelex do Gelex Electric trực tiếp nắm giữ 22,39% vốn điều lệ.

### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Hình 2. Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: Gelex Electric

#### a. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp ít nhất mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được Pháp luật và Điều lệ Công ty quy định như thông qua các BCTC hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Ngoài ra, Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của Công ty.

#### b. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị thực hiện theo Pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ khác của Công ty ban hành từng thời kỳ.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Trọng Tiếu	Thành viên chuyên trách
3	Ông Đặng Phan Tường	Thành viên chuyên trách
4	Ông Lê Quang Định	Thành viên
5	Ông Đỗ Duy Hưng	Thành viên chuyên trách

**c. Ban Tổng giám đốc**

Tổng giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị; Quyết định các giao dịch/hợp đồng không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; Quyết định các giao dịch/hợp đồng được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị giao/ủy quyền/phân quyền; Tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất..
- Các quyền và nghĩa vụ khác được nêu trong Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Tổng giám đốc hiện nay của Gelex Electric là ông Nguyễn Trọng Trung.

**d. Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong thực hiện các nhiệm vụ được giao, như:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu tháng và hàng Quý của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.
- Các quyền và nhiệm vụ khác được nêu trong Điều lệ.

Cơ cấu Ban kiểm soát hiện tại gồm có:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Huyền	Trưởng ban kiểm soát
2	Bà Tiêu Thị Dung	Thành viên

STT	Họ và tên	Chức vụ
3	Ông Nguyễn Hoàng Việt	Thành viên

**e. Ban thư ký**

Ban thư ký là cơ quan giúp việc trực tiếp của Hội đồng quản trị. Ban thư ký có nhiệm vụ soạn thảo các văn bản, tờ trình liên quan đến nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc để báo cáo các cơ quan cấp trên; Ghi chép lại nội dung các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát..

**f. Ban tổng hợp**

Là Ban chuyên môn trực thuộc Ban TGD, giúp việc cho HĐQT, TGD trong công tác hành chính, nhân sự và pháp chế. Cụ thể, với công tác hành chính, ban tổng hợp có nhiệm vụ xử lý các công tác văn thư – lưu trữ, lễ tân, đối ngoại, truyền thông báo chí. Với công tác nhân sự, ban tổng hợp có nhiệm vụ hỗ trợ HĐQT, TGD trong việc xử lý các công việc liên quan đến tiền lương, bảo hiểm, thi đua khen thưởng cho cán bộ nhân viên Công ty; đào tạo quản trị nguồn nhân lực của Công ty; xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung và phân tích dữ liệu nhân sự các đơn vị. Với công tác pháp chế, ban tổng hợp giúp việc về mặt pháp lý cho TGD hoặc cho HĐQT trong việc tổ chức, quản lý, chỉ đạo và điều hành hoạt động của Công ty bao gồm: Tư vấn pháp luật; Pháp chế nội bộ; Tư vấn hợp đồng; Tư vấn Giải quyết tranh chấp; Cập nhật, phổ biến, đào tạo pháp lý.

**g. Ban tài chính kế toán (TCKT)**

- Tham mưu giúp việc Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và triển khai các công việc mà chủ trương/phương án đã được thông qua trong lĩnh vực huy động vốn, tối ưu nguồn vốn, quản trị dòng tiền, thanh khoản, quản trị tình hình tài chính, chỉ số tài chính, hạch toán kế toán, tối ưu thuế... gọi chung là lĩnh vực tài chính kế toán;
- Lập Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán hiện hành và phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty;
- Định hướng, tư vấn hỗ trợ và hỗ trợ kiểm soát hoạt động của các Công ty thành viên trong lĩnh vực tài chính và kế toán bao gồm: các hoạt động huy động vốn trên các thị trường tài chính trong và ngoài nước; phối hợp kiểm soát hiệu quả hoạt động tài chính tại Công ty thành viên; tư vấn tổ chức bộ máy kế toán và hướng dẫn hệ thống chứng từ, sổ kế toán, báo cáo kế toán, hạch toán kế toán của các Công ty thành viên; hỗ trợ hướng dẫn, đào tạo nghiệp vụ, cập nhật kiến thức chuyên môn cho các Công ty thành viên;
- Quan hệ nhà đầu tư;
- Quản lý cổ đông;



**h. Ban kinh doanh**

Ban kinh doanh là đơn vị chức năng trực thuộc Ban TGD, chịu sự quản lý, chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Tổng giám đốc, hỗ trợ Ban TGD trong các nhiệm vụ:

- Mua sắm vật tư tập trung cho các công ty con.
- Giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng vật tư cho các công ty con.
- Hỗ trợ và thúc đẩy công tác làm thị trường của các công ty con.
- Đánh giá KH SXKD; theo dõi giám sát công tác kinh doanh các đơn vị.
- Tìm kiếm thị trường nước ngoài, thúc đẩy công tác xuất khẩu của các đơn vị thành viên.

**i. Ban Kế hoạch kỹ thuật**

Ban Kế hoạch kỹ thuật là đơn vị chức năng trực thuộc Ban TGD, chịu sự quản lý, chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Tổng giám đốc, có các chức năng chính như sau:

- Tham mưu Ban lãnh đạo công ty thực hiện công tác lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng hàng năm.
- Tham mưu cho Ban TGD về việc nghiên cứu và phát triển công nghệ cốt lõi, tiên tiến phục vụ mục tiêu dài hạn về đầu tư, phát triển công nghệ và cải tiến sản xuất cho các sản phẩm của Gelex Electric.
- Tham mưu cho Ban TGD về việc nghiên cứu phát triển sản phẩm (nguyên vật liệu và sản phẩm) mới phục vụ các dự án đầu tư và cải tiến sản phẩm đang sản xuất tại các công ty thành viên nhằm tăng hiệu quả trong sản xuất.
- Thực hiện chức năng tham mưu cho về định hướng, chiến lược phát triển CNTT, bao gồm: hệ thống hạ tầng CNTT, hệ thống phần mềm và giải pháp CNTT trong từng giai đoạn phát triển nhằm nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, bảo mật và an toàn thông tin.
- Quản lý tài sản Công ty.

**4. Cơ cấu cổ đông****4.1 Cơ cấu cổ đông của Công ty****Bảng 1. Cơ cấu cổ đông tại ngày 01/09/2021**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước, nước ngoài</b>			
<b>1</b>	<b>Trong nước</b>	<b>104</b>	<b>300.000.000</b>	<b>100%</b>
1.1	Nhà nước			
1.2	Tổ chức	04	269.995.600	90,00%
1.3	Cá nhân	100	30.004.400	10,00%
<b>2</b>	<b>Nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>

2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0%
2.2	Cá nhân	0	0	0%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>104</b>	<b>300.000.000</b>	<b>100%</b>
<b>II</b>	<b>Cổ đông lớn, cổ đông khác</b>			
1	Cổ đông lớn	2	256.495.600	85,5%
2	Cổ đông khác	102	43.504.400	14,5%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>104</b>	<b>300.000.000</b>	<b>100%</b>

#### 4.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty

STT	Cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ trọng (%)
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex	0100100512	Số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	239.995.600	80%
2	Công ty Cổ phần Máy tính – Truyền thông – Điều khiển 3C	0100231314	Số 54 Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam	16.500.000	5,5%
	<b>Tổng cộng</b>			<b>256.495.600</b>	<b>85,5%</b>

Nguồn: Gelex Electric

#### 4.3 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Theo quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 120 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020: Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ. Các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Công ty chính thức trở thành Công ty cổ phần vào ngày 02/01/2020. Tuy nhiên, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty đã thông qua việc bỏ hạn chế chuyển nhượng của Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex. Danh sách các cổ đông sáng lập và hạn chế chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sáng lập cụ thể như sau:

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	Thời gian hết hạn chế chuyển nhượng
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex	0	-
2	Phạm Minh Hiếu	2.200	02/01/2023
3	Tổng Thị Phương Dung	2.200	02/01/2023
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4.400</b>	

**5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty đại chúng, những công ty mà Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng**

**5.1 Danh sách công ty mẹ**

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Hoạt động chính	Số cổ phần	Tỷ trọng (%)
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex	Số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: - Sản xuất kinh doanh thiết bị điện dùng trong công nghiệp, nông nghiệp và dân dụng; - Thiết kế, chế tạo, kinh doanh và sửa chữa các loại thiết bị đo đếm điện một pha, ba pha (có dòng điện một chiều và xoay chiều) các cấp điện áp hạ thế, trung thế và cao thế đến 220 KV	239.995.600	80%

## 5.2 Danh sách các công ty con

Bảng 2. Danh sách các công ty con trực tiếp do Gelex Electric trực tiếp sở hữu tại thời điểm 31/8/2021

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Hoạt động chính	Tỷ lệ sở hữu trên VDL (%)	Vốn điều lệ Công ty con (đồng)
1.	Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam ("CADIVI")	Số 70 – 72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất kinh doanh dây và cáp điện	96,16%	576.000.000.000
2.	Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội ("HEM")	Km 12, đường Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội	Sản xuất, chế tạo, kinh doanh động cơ điện và thiết bị điện	76,70%	387.046.500.000
3.	Công ty Cổ phần Thiết bị Điện ("THIBIDI")	Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hoà 1, thành phố Biên Hoà, tỉnh Bình Dương	Sản xuất, chế tạo, kinh doanh thiết bị điện	80,87%	488.000.000.000
4.	Công ty Cổ phần Thiết bị Đo điện EMIC ("EMIC")	Số 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	Sản xuất, chế tạo, kinh doanh thiết bị đo điện	74,99%	150.000.000.000
5.	Công ty Dây đồng Việt nam CFT ("CFT")	Đường số 9, KCN Biên Hoà 1, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai	Sản xuất dây đồng và dây đồng tráng thiếc	100%	318.400.000.000
6.	Công ty TNHH Phát điện Gelex	Số 52, phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.	Sản xuất điện	100%	885.000.000.000

**Bảng 3. Danh sách các công ty con gián tiếp do Gelex Electric sở hữu thông qua các công ty con cấp 1 tại 31/8/2021**

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Hoạt động chính	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ Lợi ích (%)	Vốn điều lệ Công ty con (đồng)
<b>Công ty Cadivi:</b>						
1	Công ty TNHH Một thành viên Cadivi Đồng Nai (“Cadivi Đồng Nai”)	Đường số 1, Khu công nghiệp Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	Sản xuất kinh doanh dây và cáp điện	100%	100%	789.000.000.000
<b>Công ty HEM</b>						
1	Công ty TNHH Điện cơ Hà Nội (“HECO”)	Lô J12, đường số 10, KCN Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, TPHCM	Sản xuất kinh doanh sản phẩm ngành điện	100%	100%	13.000.000.000
2	Công ty TNHH Sản xuất Thiết bị lưới điện G-Power (“G-Power”)	Km 12, đường Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội	Sản xuất máy biến áp, tủ bảng điện	100%	100%	40.000.000.000
<b>Công ty THIBIDI</b>						

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Hoạt động chính	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ Lợi ích (%)	Vốn điều lệ Công ty con (đồng)
1	Công ty Cổ phần Sản xuất Thiết bị Điện Đông Anh "MEE"	Số 186, tổ 12, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh máy biến áp	51%	51%	120.000.000.000
Công ty TNHH Phát điện Gelex						
1	Công ty TNHH MTV Năng lượng Gelex Ninh Thuận	Thôn Sơn Hải, Xã Phước Dinh, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam	Sản xuất điện	100%	100%	368.000.000.000
2	Công ty TNHH Phú Thạnh Mỹ	Tổ 9, Thôn Phú Thạnh Mỹ 2, Thị trấn Thạnh Mỹ, Huyện Nam Giang, Tỉnh Quảng Nam	Sản xuất điện	73,16%	73,16%	618.140.000.000

### 5.3 Danh sách các công ty liên doanh, liên kết

ST T	Tên Công ty	Địa chỉ	Hoạt động chính	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Vốn điều lệ Công ty liên kết (đồng)
------	-------------	---------	-----------------	----------------------	-------------------	-------------------------------------

1	Công ty TNHH S.A.S CTAMAD	44B Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	Kinh doanh bất động sản	35%	26,94%	524.992.800.000
2	Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh – Công ty Cổ phần	Số 189 đường Lâm Tiên, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh máy biến áp	24,95%	22,38%	324.863.920.000
3	Công ty Cổ phần Hạ tầng Gelex	Tòa nhà GELEX, số 52 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Sản xuất điện	22,39%	22,39%	7.900.000.000.000

*Nguồn: Gelex Electric*

## 6. Hoạt động kinh doanh

### 6.1 Hoạt động kinh doanh chính

Gelex Electric là hoạt động với vai trò là công ty mẹ, nắm giữ và quản lý phần vốn góp tại 5 công ty con trực tiếp hoạt động trong ngành sản xuất thiết bị điện. Sản xuất và cung cấp thiết bị điện là lĩnh vực chính của Gelex Electric. Hệ thống của Gelex Electric hiện sản xuất và cung cấp bộ sản phẩm toàn diện trong lĩnh vực thiết bị điện và đã khẳng định vị thế và uy tín của mình trên thị trường với thương hiệu nổi tiếng như dây cáp điện CADIVI, máy biến áp THIBIDI, thiết bị đo điện EMIC, động cơ điện HEM.... Gelex Electric luôn tập trung khâu nghiên cứu và phát triển, ứng dụng công nghệ tiên tiến, dây chuyền sản xuất hiện đại, nguyên vật liệu thân thiện với môi trường, nguồn nhân lực chất lượng cao cùng hệ thống quản lý chất lượng đạt chuẩn quốc tế ISO. Các sản phẩm chính của hệ thống Gelex Electric bao gồm:

- Dây và cáp điện
- Máy biến áp
- Động cơ điện
- Thiết bị đo điện
- Dây đồng

Đối với mỗi dòng sản phẩm, Gelex Electric hiện đang sở hữu những thương hiệu hàng đầu, đã khẳng định được uy tín trên thị trường.

#### a. Dây và cáp điện

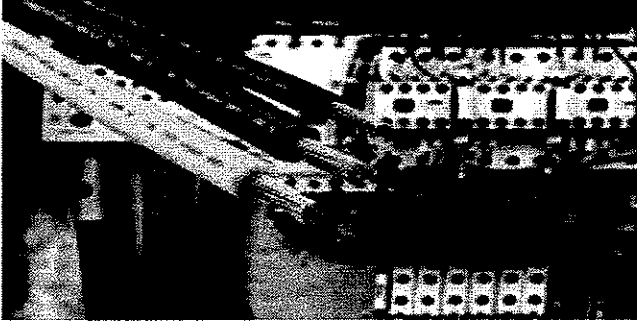

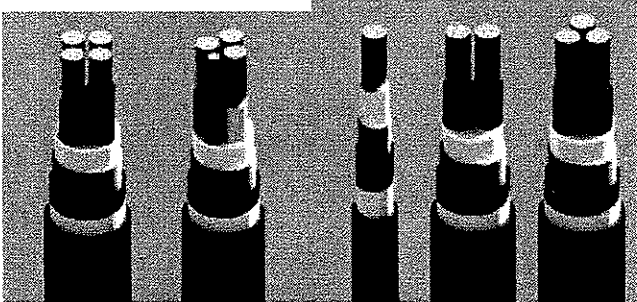

Dây và cáp điện được sản xuất bởi CADIVI do Gelex Electric đang sở hữu 96,16% vốn điều lệ. CADIVI là thương hiệu dây điện trên 40 năm với chất lượng sản phẩm được người tiêu dùng tin tưởng. Các sản phẩm của CADIVI bao gồm:

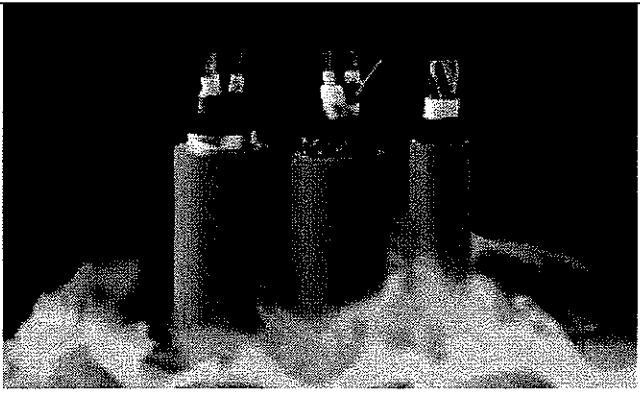
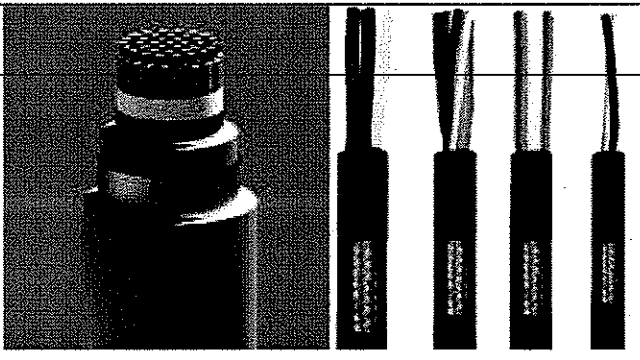
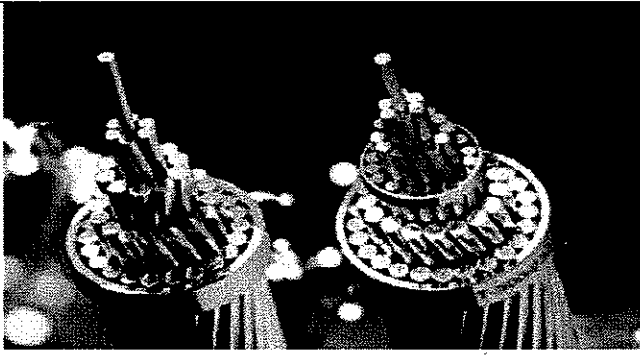
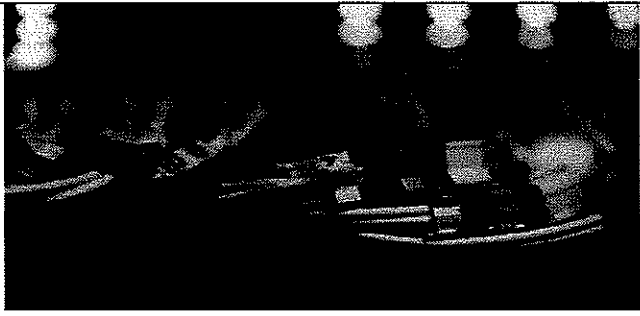
- Các loại dây điện bao gồm các loại dây điện dân dụng, dây điện lực, dây điện ô tô, dây điện thoại trong nhà, dây nhôm lõi thép, dây nhôm trần xoắn, dây đồng trần xoắn;
- Các loại cáp điện bao gồm các loại cáp điện lực, cáp vặn xoắn, cáp trung thế ngầm và trung thế treo điện áp đến 40,5kV, cáp điện kế duplex, multiplex, cáp đồng trục, cáp instrument, cáp chống cháy, cáp chậm cháy ít khói không có khí độc, cáp điều khiển, cáp chống thấm...
- Các loại dây điện từ, dây vuông dẹp giáp giấy và không giáp giấy.


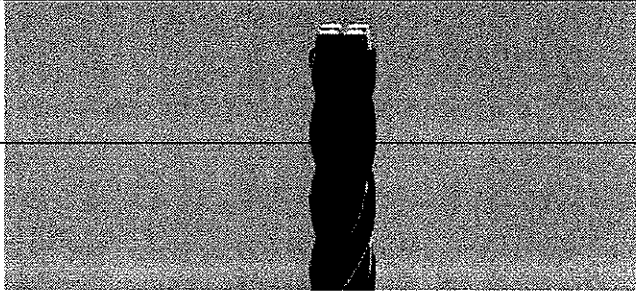
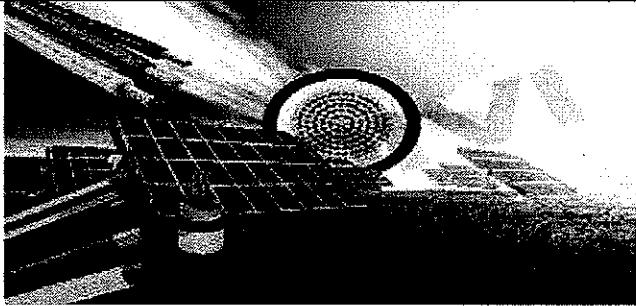
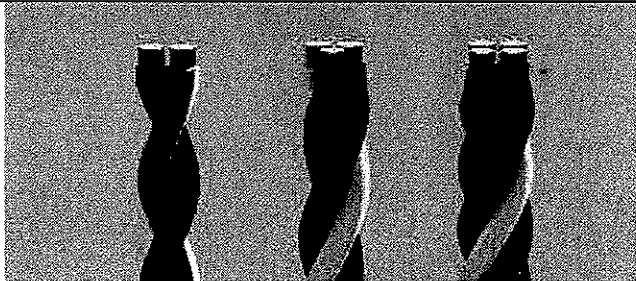
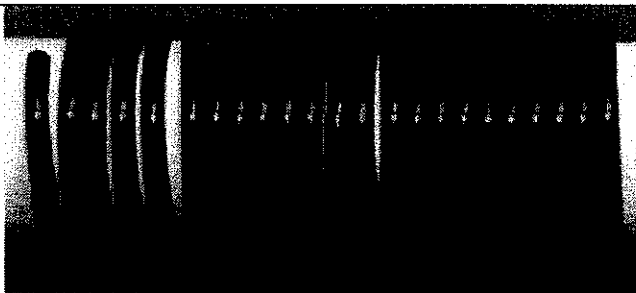
Một số hình ảnh sản phẩm tiêu biểu của CADIVI:

**Bảng 4. Các sản phẩm dây cáp điện của CADIVI**



Sản phẩm	Hình ảnh	Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng
Dây điện dân dụng		TCVN 6610-3 / IEC 60227-3 TCVN 6610-5 / IEC 60227-5 TCVN 6612 / IEC 60228 JIS C 3307; JIS C 3102 AS/NZS 5000.1; AS/NZS 1125
Cáp siêu nhiệt ACCC® ruột nhôm lõi Composite		ASTM B987/B987M ASTM B609, ASTM B857, ASTM B193 EN 50182 IEC 62219 IEC 61395; IEEE Std 738
Dây và cáp điện lực hạ thế		AS/NZS 5000.1 AS/NZS 1125 TCVN 6610-4/ IEC 60227-4 TCVN 6612/ IEC 60228
Cáp điện lực trung thế		TCVN 5935-1995/IEC 502 TCVN 6483, DIN 48204, IEC 61089, IEC 60502

Sản phẩm	Hình ảnh	Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng
Cáp điện lực chậm cháy, chống cháy hạ thế, ít khói, không halogen		TCVN 5935-1 / IEC 60502-1, TCVN 6612 / IEC 60228, IEC 60332-1,3, BS 4066-1,3, BS7211, BS EN 50525-3-41
Cáp điều khiển		TCVN 5935-1 / IEC 60502-1 TCVN 6612 / IEC 60228 Hoặc JIS C 3401-1992
Dây trần		TCVN 5064 - 1994; TCVN 5064 : 1994/SĐ 1 : 1995 TCVN 6483/IEC 61089 ASTM B232 DIN 48204
Cáp truyền số liệu		ANSI/TIA/EIA - 568 - C.2

Sản phẩm	Hình ảnh	Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng
Cáp điện kế		TCVN 5935-1/ IEC 60502-1 TCVN 6612/ IEC 60228
Cáp vặn xoắn hạ thế		TCVN 6447 / AS 3560.1
Cáp chuyên dụng		EN 50618 IEC FDIS 62930 IEC 60332-1-2. IEC 60754-1, 2; IEC 61034-2.
Cáp DUPLEX, ruột đồng, cách điện PVC		TCVN 6612 / IEC 60228 TCVN 5935-1 / IEC 60502-1 TCVN 5064 - 1994; TCVN 5064 : 1994/SĐ 1 : 1995
Dây tráng men		JIS C 3202 IEC 60317/TCVN 7675 ANSI/NEMA MW 1000

*Nguồn: Gelex Electric*

**b. Máy biến áp**

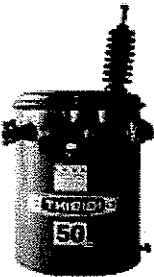
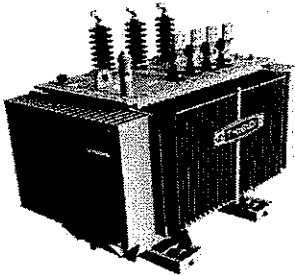
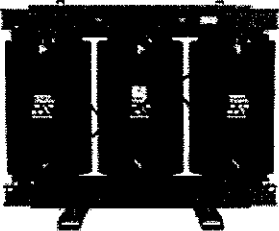
Máy biến áp được sản xuất bởi THIBIDI do Gelex Electric sở hữu 80,87% vốn điều lệ. THIBIDI là thương hiệu có uy tín cao trên thị trường trong và ngoài nước. THIBIDI đã đạt giải thưởng Chất lượng quốc gia và chất lượng quốc tế Châu Á – Thái Bình Dương năm 2016.


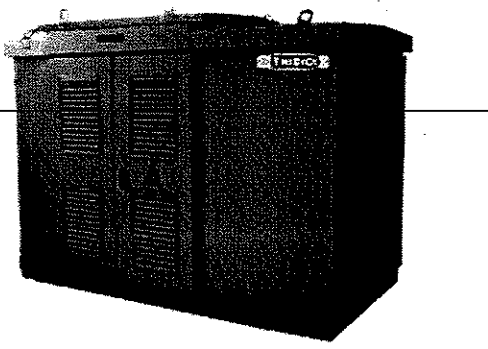
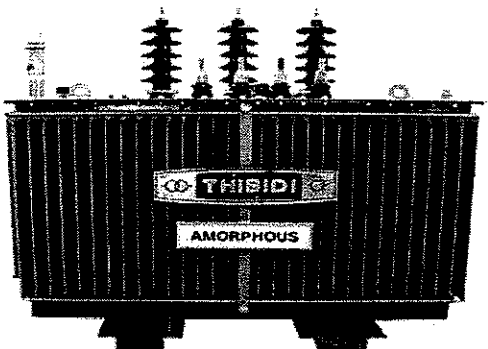
Các sản phẩm chính của THIBIDI bao gồm:

- Máy biến áp 1 pha tần số 50Hz, công suất từ 10 đến 167kVA, điện áp đến 35kV, năng lực 15.000 máy/năm
- Máy biến áp 3 pha tần số 50Hz, công suất từ 30 đến 10.000kVA, điện áp đến 35kV, năng lực 9.600 máy/năm

Một số hình ảnh sản phẩm tiêu biểu của THIBIDI:

**Bảng 5. Các sản phẩm máy biến áp của THIBIDI**

Sản phẩm	Hình ảnh	Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng
Máy biến áp 1 pha		IEC-60076
Máy biến áp 3 pha		IEC-60076 TCVN 8525
Máy biến áp khô		N/A






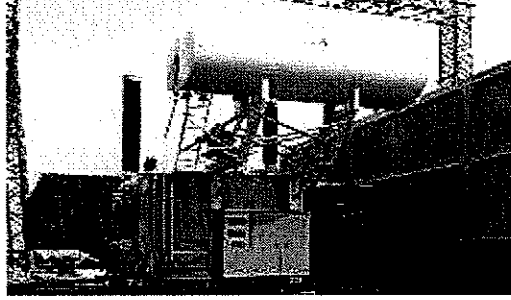
Sản phẩm	Hình ảnh	Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng
Máy biến áp PAD-MOUNTED		N/A
Trạm hợp bộ kiểu KIOSK		N/A
Máy biến áp AMORPHOUS		


*Nguồn: Gelex Electric*

Hiện nay, Tổng Công ty Thiết Bị Điện Đông Anh – CTCP (EEMC hay mã chứng khoán là TBD) là Công ty liên kết của THIBIDI và THIBIDI cũng sở hữu chi phối 51% vốn điều lệ Công ty cổ phần Sản xuất Thiết bị điện Đông Anh (MEE). Đây là hai doanh nghiệp có bề dày lịch sử và khá uy tín trong lĩnh vực sản xuất, cung cấp và kinh doanh máy biến áp với thế mạnh là máy biến áp truyền tải. Thông qua việc đầu tư vào hai đơn vị này, Gelex Electric mà cụ thể là THIBIDI đã mở rộng bộ sản phẩm máy biến áp của mình thêm các sản phẩm máy biến áp truyền tải, từ đó cung cấp đầy đủ bộ sản phẩm máy biến áp từ phân phối tới truyền tải ra thị trường. Các sản phẩm máy biến áp của EEMC và MEE bao gồm:

**Bảng 6. Các sản phẩm máy biến áp EEMC và MEE**

Sản phẩm	Hình ảnh	Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng
----------	----------	-----------------------------

Máy biến áp 110kV – 63MVA		VN 6306-1: 2015 (IEC 60076-1: 2011)
Máy biến áp 110kV – 40MVA		TCVN 6306-1: 2015 (IEC 60076-1: 2011)
Máy biến áp 110kV – 25MVA		TCVN 6306-1: 2015 (IEC 60076-1: 2011)
Máy biến áp 220kV – 250MVA		TCVN 6306-1: 2015 (IEC 60076-1: 2011)
Máy biến áp 220kV – 125MVA		TCVN 6306-1: 2015 (IEC 60076-1: 2011)
Máy biến áp 500kV		IEC 60076

Trạm biến áp di động		
----------------------	--	--

*Nguồn: Gelex Electric*

### c. Động cơ điện

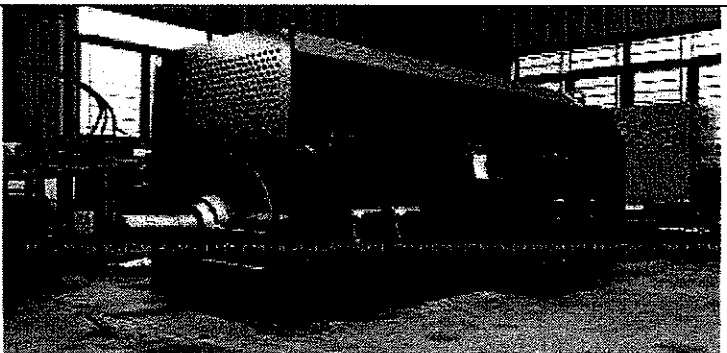
Động cơ điện, máy phát điện được sản xuất bởi Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội (HEM) do Gelex Electric sở hữu 76,7% vốn điều lệ. Trước đây, GELEX còn có một đơn vị thành viên khác cũng sản xuất các sản phẩm động cơ điện là Công ty Chế tạo máy điện Việt Nam – Hungari (VIHEM). Nhằm tối ưu hóa sản xuất, trong năm 2019, GELEX đã thực hiện tái cấu trúc và hoàn tất việc sáp nhập VIHEM vào HEM. Năng lực sản xuất của HEM hiện nay tính theo số động cơ là từ 25.000 đến 30.000 chiếc/1 năm.

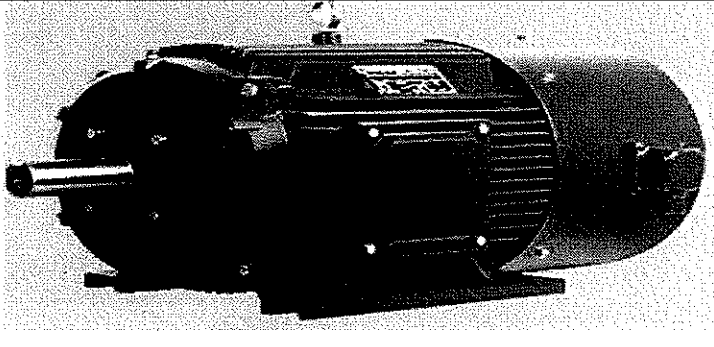
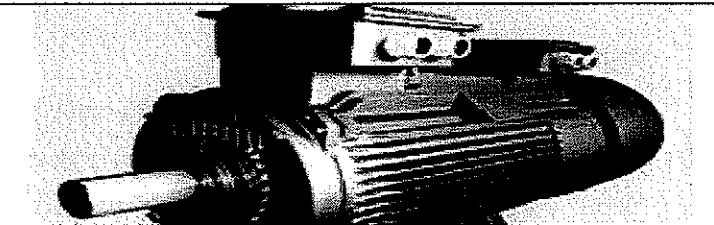
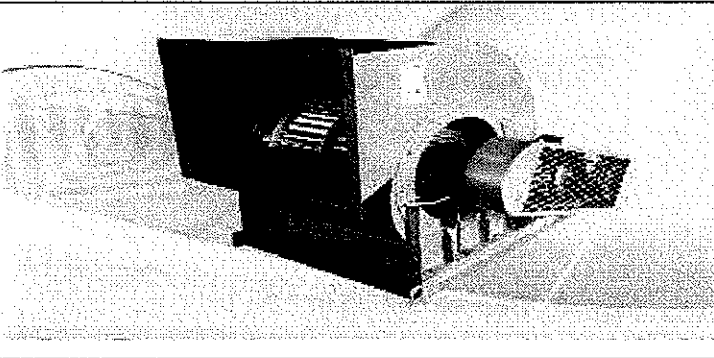
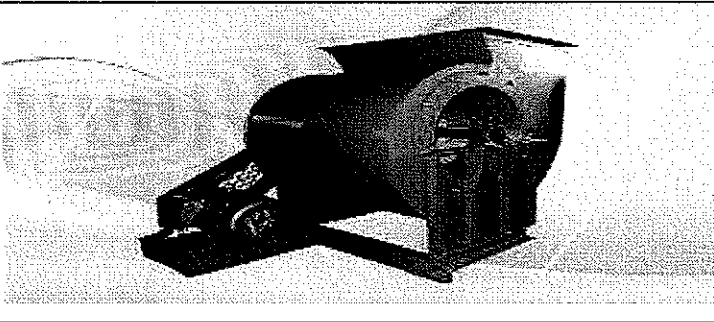
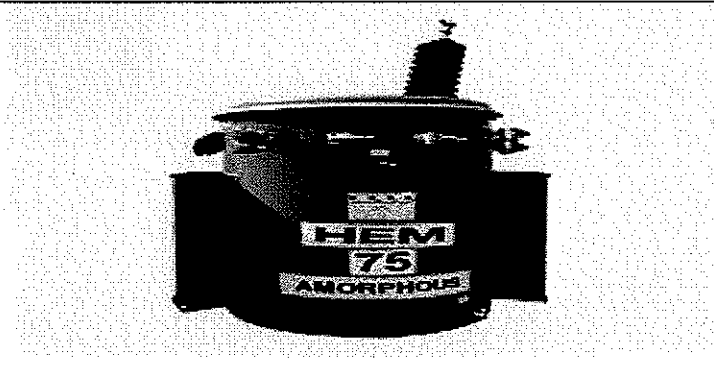
Các sản phẩm động cơ điện, máy phát điện bao gồm:

- Động cơ điện không đồng bộ 1 pha, công suất tới 3kW, điện áp 220V
- Động cơ điện không đồng bộ 3 pha, công suất tới 315kW, điện áp 380(660)V
- Máy phát điện 3 pha

Một số hình ảnh sản phẩm tiêu biểu của HEM

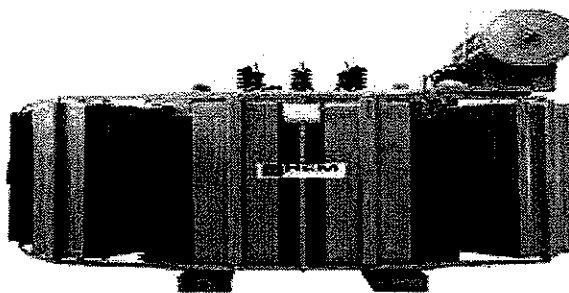
**Bảng 7. Một số sản phẩm tiêu biểu của HEM**

Sản phẩm	Hình ảnh
Động cơ điện trung thế	

Động cơ điện biến tần	
Động cơ điện 3 pha rotor dây quấn	
Quạt ly tâm kiểu CV.B	
Quạt tạo áp, tăng áp	
Máy biến áp phân phối 1 pha	

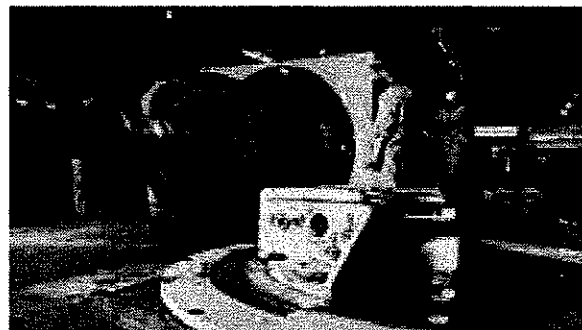
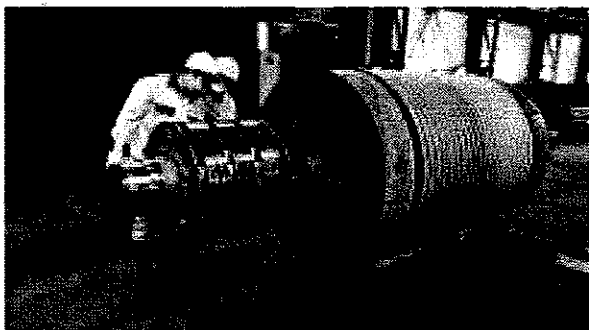


Máy biến áp phân phối 3 pha



*Nguồn: Gelex Electric*

Bên cạnh các sản phẩm trên, HEM cũng là một thương hiệu cung cấp dịch vụ tư vấn sửa chữa bảo dưỡng máy điện, sửa chữa máy điện, sửa chữa động cơ điện công suất lớn có uy tín cao trên thị trường. Với thế mạnh là đơn vị có gần 60 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất chế tạo động cơ thiết bị điện, một đội ngũ kỹ sư giỏi, công nhân kỹ thuật lành nghề, khách hàng của HEM là các thương hiệu lớn như BIM Group, VEM, Shell, Seimens, Castrol....



#### d. Thiết bị đo điện

Thiết bị đo điện được sản xuất bởi Công ty Cổ phần Thiết bị đo điện (EMIC) do Gelex Electric đang sở hữu 74,99% vốn điều lệ. EMIC là đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực thiết bị đo điện và là nhà cung cấp thiết bị đo điện lớn cho EVN Việt Nam.

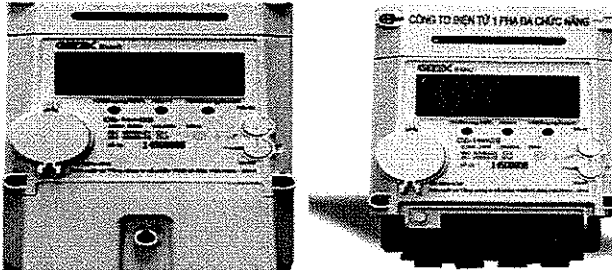
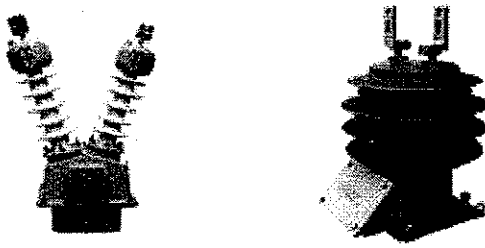
Các sản phẩm thiết bị đo điện của EMIC bao gồm:

- Công tơ điện tử, công tơ cơ khí 1 pha và 3 pha
- Máy biến áp đo lường và cấp nguồn trung thế
- Máy biến dòng điện đo lường hạ thế, trung thế
- Đồng hồ nước các loại

Một số hình ảnh sản phẩm tiêu biểu của EMIC:

**Bảng 8. Một số sản phẩm nổi bật của EMIC**

Sản phẩm	Hình ảnh
----------	----------

Công tơ điện tử 1 pha, 3 pha	
Máy biến dòng TU, TI	

*Nguồn: Gelex Electric*

#### e. Dây đồng

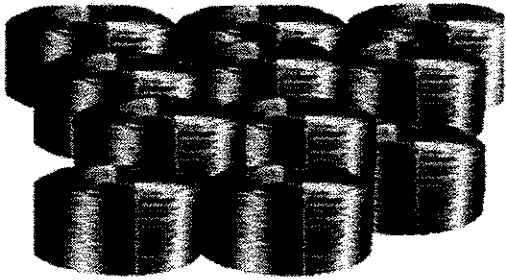
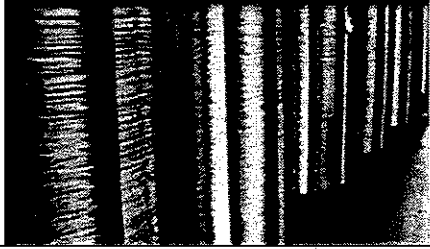
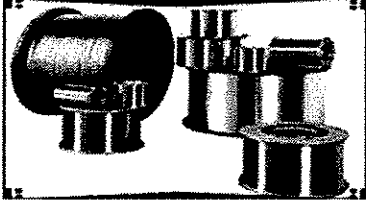

Công ty Dây đồng Việt Nam CFT (“CFT”) là đơn vị sản xuất dây đồng có uy tín tại Việt Nam, thành lập từ năm 1996. Với dây chuyên sản xuất đồng Rod 54.000 tấn/năm theo công nghệ SCR, Southwire - Hoa Kỳ, CFT là một trong những nhà cung cấp dây đồng kỹ thuật điện lớn ở Đông Nam Á. Sản phẩm của CFT là nguyên liệu chính trong ngành sản xuất dây, cáp điện, dây điện tử và cáp viễn thông. Sản phẩm của CFT đóng góp vai trò quan trọng trong các nguyên vật liệu đầu vào cho các công ty thành viên của Gelex Electric, vì vậy, việc sở hữu 100% CFT vào năm 2020 giúp Gelex Electric có được thế mạnh rất lớn từ việc có được nguồn ổn định nguyên vật liệu đầu vào.

Một số sản phẩm tiêu biểu của CFT bao gồm:

- Đồng Rod (Copper Rod)
- Dây đồng (Copper Wire)
- Dây đồng loại nhỏ (Fine Wire)
- Dây đồng hàn (Welding Wire)

**Bảng 9. Một số sản phẩm tiêu biểu của CFT**

Sản phẩm	Hình ảnh
----------	----------

Đồng Rod	
Dây đồng	
Dây đồng loại nhỏ	
Dây đồng hàn	

Nguồn: Gelex Electric

## 6.2 Năng lực sản xuất

**Bảng 10: Chi tiết các nhà máy của Gelex Electric**

TT	Tên nhà máy	Thuộc sở hữu của doanh nghiệp	Vị trí	Công suất thiết kế	Công suất thực tế
1	Xưởng sản xuất động cơ điện	HEM	Tổ 24, Thị trấn Đông Anh, Hà Nội	50.000 động cơ/năm	35.000 động cơ/năm
2	Xưởng dịch vụ sửa chữa	HEM	Km12, đường Cầu Diễn, phường Phúc	Sửa chữa động cơ lớn >	Sửa chữa động cơ lớn >

			Diễn, Bắc Từ Liên, Hà Nội	100kw, 300 động cơ/năm	100kw, 200 động cơ/năm
3	Nhà máy Long Thành	Cadivi Đồng Nai	Đường số 1 KCN Long Thành, Long Thành, Đồng Nai	543.378 km/năm	433.368 km/năm
4	Nhà máy Tân Á	Cadivi Đồng Nai	Lô C2-4, đường N7, KCN Tân Phú Trung, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP HCM	74.604 km/năm	55.080 km/năm
5	Nhà máy Miền Đông	Cadivi	Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1 - Đồng Nai	658.289 km/năm	506.376 km/năm
6	Nhà máy Đà Nẵng	Cadivi Đồng Nai	Đường số 2, KCN Hòa Cẩm, Q. Cẩm Lệ – TP Đà Nẵng	380.858 km/năm	292.968 km/năm
7	Nhà máy Bắc Ninh	Cadivi Đồng Nai	Lô D1-3, khu công nghiệp Đại Đồng, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	325.494 km/năm	250.380 km/năm
8	Nhà máy Biên Hòa	THIBIDI	KCN Biên Hòa 1, đường số 9, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	24.660 máy/năm	20.980 máy/năm
9	Nhà máy CFT	CFT	Đường 9, KCN Biên Hòa 1, tỉnh Đồng Nai	54.000 tấn/năm	38.000 – 54.000 tấn/năm
10	Xưởng sản xuất công tơ	EMIC	KCN Đại Đồng – Hoàn Sơn, Tiên Du, Bắc Ninh	1.500.000 công tơ/năm	1.500.000 công tơ/năm
11	Xưởng sản xuất máy biến dòng,	EMIC	KCN Đại Đồng – Hoàn Sơn, Tiên Du, Bắc Ninh	300.000 máy/năm	220.000 máy/năm

	biến áp đo lượng			
--	---------------------	--	--	--

Nguồn: Gelex Electric

### 6.3 Sản lượng qua các năm

**Bảng 11. Sản lượng sản phẩm của Gelex Electric hàng năm**

Sản phẩm	Sản lượng năm 2018	Sản lượng năm 2019	Sản lượng năm 2020
Cáp điện	1.039.185 km	892.475 km	822.651 km
Động cơ điện	11.841 máy	25.044 máy	28.197 máy
Máy biến áp	15.139 máy	185.417 máy	169.423 máy
Công tơ	515.246 máy	837.112 máy	980.000 máy
Dây đồng	55.225 tấn	55.617 tấn	39.626 tấn

Nguồn: Gelex Electric

### 6.4 Cơ cấu doanh thu qua các năm

**Bảng 12. Cơ cấu doanh thu công ty mẹ**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020		8 tháng năm 2021	
	Giá trị	% doanh thu thuần	Giá trị	% doanh thu thuần
Doanh thu hàng hóa	2.817.025	100,25%	2.219.953	100%
Doanh thu thành phẩm	0	0%	0	0%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	5.203	0,19%	0	0%
Giảm trừ doanh thu	-12.304	-0,44%	0	0%
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>2.809.924</b>	<b>100%</b>	<b>2.219.953</b>	<b>100%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2020 và 8 tháng năm 2021

**Bảng 13. Cơ cấu doanh thu hợp nhất**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020		8 tháng năm 2021	
	Giá trị	% doanh thu thuần	Giá trị	% doanh thu thuần

Doanh thu hàng hóa	1.834.153	11,4%	1.617.736	13,7%
Doanh thu thành phẩm	14.209.005	88,4%	10.199.539	86,1%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	159.855	1%	106.162	0,9%
Giảm trừ doanh thu	(130.312)	-0,8%	(85.415)	-0,7%
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>16.072.701</b>	<b>100%</b>	<b>11.838.022</b>	<b>100%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất của Gelex Electric năm 2020 và 8 tháng năm 2021

## 7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gần nhất và trong kỳ gần nhất

### 7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

**Bảng 14. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			
	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm 2020/2019	8 tháng 2021
Tổng tài sản	5.355.829	6.633.395	23,85	8.369.821
Vốn chủ sở hữu	2.486.903	2.250.265	-9,52	4.105.743
Doanh thu thuần	2.808.924	2.809.924	0,04	2.219.953
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	463.442	190.616	-58,87	349.894
Lợi nhuận khác	-	242	-	-69
Lợi nhuận trước thuế	463.442	190.858	-58,82	349.826
Lợi nhuận sau thuế	463.442	190.858	-58,82	349.826
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (%)	16,5%	6,79%		15,75%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (%)	18,64%	8,48%		8,5%

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2020 và 8 tháng năm 2021

**Bảng 15. Kết quả hoạt động kinh doanh Hợp nhất***Đơn vị: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Hợp nhất			
	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm 2020/2021	8 tháng 2021
Tổng tài sản	11.077.623	14.398.382	29,98	20.037.546
Vốn chủ sở hữu	3.653.875	3.638.847	-0,41	5.525.784
Doanh thu thuần	12.641.529	16.072.702	27,14	11.838.022
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	964.880	811.360	-15,91	524.113
Lợi nhuận khác	7.947	32.252	305,84	50.708
Lợi nhuận trước thuế	972.826	843.612	-13,28	574.821
Lợi nhuận sau thuế	760.356	655.631	-13,77	464.125
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	664.319	556.839	-16,18	404.181
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (%)	6,01%	4,08%		3,92%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (%)	20,81%	18,02%		8,40%

*Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2020 và 8 tháng năm 2021***7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty****a. Những thuận lợi**

Ngành sản xuất thiết bị điện có tiềm năng phát triển tốt, đặc biệt là vấn đề tiêu thụ sản phẩm cả trong và ngoài nước.

Với thị trường trong nước, theo kế hoạch phát triển ngành sản xuất thiết bị điện đã được Chính phủ phê duyệt, giai đoạn 2015 – 2025 ngành thiết bị điện sẽ phải phát triển để đáp ứng 70% nhu cầu trong nước về thiết bị đường dây, trạm biến áp, 55% về động cơ điện, một số chủng loại máy phát điện thông thường và năm 2025 có thể sản xuất, cung ứng trọn bộ thiết bị điện cho các công trình đường dây điện, trạm biến áp, 50-60% nhu cầu máy biến thế 110-220KV và đáp ứng 60 – 70% nhu cầu trong nước các loại công tơ điện, khí cụ điện và các hệ thống ghi đếm – giám sát an toàn lưới điện, trọn bộ thiết bị trạm điện và xuất khẩu đạt 19-20% giá trị sản xuất,

tập trung sản xuất các loại dây – cáp điện chất lượng cao với kim ngạch xuất khẩu tăng 35,5%/năm.

Đối với thị trường xuất khẩu, bên cạnh các thị trường truyền thống, ngành sản xuất thiết bị điện cũng có tiềm năng lớn ở các thị trường lân cận là Lào và Campuchia. Với hai thị trường này, Việt Nam đã đạt được những cam kết dưới hình thức bản ghi nhớ, hiệp định hợp tác đầu tư phát triển lĩnh vực điện.

Qua hơn 20 năm hình thành và phát triển, trong lĩnh vực thiết bị điện, thương hiệu GELEX và các thương hiệu của từng ngành hàng đã và đang khẳng định và củng cố vị thế vững chắc của mình so với các doanh nghiệp khác trong ngành, nhận được sự tin tưởng, ủng hộ của người tiêu dùng, đối tác cũng như các nhà đầu tư. Thị phần được giữ vững, quan hệ với các đối tác bạn hàng được giữ vững.

Nhờ việc tái cấu trúc, năng lực sản xuất chung của Gelex Electric ngày càng tăng. Các sản phẩm có thể cung cấp trong lĩnh vực thiết bị điện ngày càng phong phú, và có thể đáp ứng được nhu cầu đa dạng của khách hàng; Đội ngũ cán bộ có kỹ năng chuyên môn, trình độ cao và kinh nghiệm thực tiễn, nhạy bén tiếp thu những thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến.

#### **b. Những khó khăn**

Giá cả vật tư cho sản xuất, giá kim loại biến động phức tạp khó lường khiến cho hoạt động của các công ty con trong lĩnh vực thiết bị điện cần phải duy trì chính sách tồn kho hợp lý để giảm thiểu những rủi ro liên quan đến nguyên vật liệu đầu vào và hàng tồn kho.

Mức độ cạnh tranh trong ngành ngày càng gay gắt, đặc biệt là cạnh tranh về giá. Tình hình hàng giả, hàng nhái có nhiều diễn biến phức tạp;

### **8. Vị thế của công ty trong ngành**

#### **8.1 Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

Gelex Electric là một trong những nhà sản xuất kinh doanh thiết bị điện hàng đầu của ngành thiết bị điện Việt Nam, trong đó nổi bật là các ngành sản xuất kinh doanh dây cáp điện, máy biến áp phân phối, thiết bị đo điện trung hạ thế, động cơ điện, máy phát điện, thiết bị đóng cắt,... với những thương hiệu nhiều năm liền là thương hiệu quốc gia và có uy tín trên thị trường trong nước cũng như khu vực như: CADIVI, EMIC, THIBIDI, HEM, MEE, EEMC,...

#### **a. Dây và cáp điện**

CADIVI được thành lập từ những ngày đầu của năm 1975, trải qua nhiều giai đoạn phát triển với rất nhiều thách thức và nỗ lực, CADIVI đã vươn lên trở thành doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất các loại dây và cáp điện. Hiện tại, CADIVI là doanh nghiệp nắm giữ thị phần lớn nhất trong mảng dây và cáp điện.

Sản phẩm dây cáp điện của CADIVI đáp ứng được các tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) cũng như các tiêu chuẩn quốc tế như IEC, ASTM, UL, JIS, AS, BS, DIN... Đó là sự hội tụ của ba yếu tố cơ bản: Dẫn điện tốt; cách điện an toàn và tiết kiệm điện. Nhờ vào chất lượng tốt kết hợp quy



mô sản xuất lớn cộng với giá bán hợp lý, các sản phẩm của CADIVI ngày càng được thị trường cả trong và ngoài nước ưa chuộng, được khách hàng bình chọn là Hàng Việt Nam chất lượng cao trong nhiều năm liên tục; đoạt Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt, Thương hiệu nổi tiếng Quốc gia và hàng loạt giải thưởng khác. Đặc biệt, tháng 7 năm 2009, CADIVI đã vinh dự được nhận Giải nhất Chất lượng châu Á - Thái Bình Dương (IAPQA) ở cấp độ World Class dành cho doanh nghiệp sản xuất lớn. Đây là lần đầu tiên Việt Nam có một doanh nghiệp đạt giải nhất tại giải thưởng này. Điều đó cho thấy CADIVI đã nâng lên một tầm cao mới khẳng định thương hiệu Việt không chỉ tại thị trường nội địa mà còn vươn xa hơn, cạnh tranh được với thị trường thế giới. CADIVI không chỉ được lựa chọn bởi các nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam thay cho các sản phẩm ngoại nhập mà còn xuất khẩu vào các thị trường Mỹ, Campuchia, Lào, Myanmar, Indonesia và Brunei.

#### **b. Máy biến áp**

THIBIDI là một trong những công ty sản xuất máy biến áp lớn nhất ở Việt Nam và nổi tiếng do chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Với kinh nghiệm quản lý, đội ngũ kỹ sư, chuyên viên giàu kinh nghiệm và lực lượng công nhân lành nghề, công ty không ngừng cải tiến sản phẩm nhằm thỏa mãn nhu cầu khách hàng, đưa sản phẩm máy biến áp Việt Nam hội nhập với khu vực và quốc tế.

Công nghệ sản xuất máy biến áp của THIBIDI luôn đi đầu, điển hình là máy biến áp sử dụng lõi tole Amorphous, với những ưu thế so với các sản phẩm khác như:

- Giảm chi phí vận hành
- Giảm 70% tổn hao không tải
- Tiết kiệm điện năng
- Giảm lượng khí thải, thân thiện với môi trường

#### **c. Động cơ điện**

Trải qua 60 năm nỗ lực và phát triển, đến nay HEM đã trở thành doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực thiết kế, chế tạo động cơ điện, máy phát điện, máy biến thế, tủ bảng điện, quạt công nghiệp và các thiết bị điện dân dụng, thiết bị kỹ thuật điện khác. Đồng thời HEM hiện nay cũng sở hữu thương hiệu VIHEM. Thương hiệu VIHEM đã được khẳng định trên thị trường. Sản phẩm VIHEM cũng đã nhận nhiều giải thưởng và bằng khen tại các hội chợ, triển lãm Quốc tế hàng Công nghiệp, được Nhà nước chứng nhận “Sản phẩm thay thế hàng nhập khẩu”. HEM và VIHEM là nhà cung cấp sản phẩm và dịch vụ uy tín của các tập đoàn kinh tế, các tổng công ty như: Tập đoàn dầu khí Quốc gia Việt Nam, Tập đoàn than khoáng sản Việt Nam, Tập đoàn điện lực Việt Nam, Tổng công ty thép Việt Nam, Tổng công ty xi măng Việt Nam, Tổng công ty hóa chất Việt Nam, Tổng Công ty dệt may, ... và các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Bên cạnh đó sản phẩm và dịch vụ của HEM và VIHEM luôn đồng hành cùng các dây chuyền sản

xuất vừa và nhỏ như: sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác khoáng sản, làng nghề truyền thống, các hộ gia đình.

#### d. Thiết bị đo điện

Sản phẩm thiết bị đo điện thương hiệu GELEX- EMIC được chế tạo bởi đội ngũ công nhân tay nghề cao, có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thiết bị điện. Các sản phẩm công tơ điện 1 pha, 3 pha loại cơ của EMIC đã nổi tiếng trên thị trường với hàng triệu công tơ được lắp đặt trên lưới điện Việt Nam.

Năm 2015, ngành hàng thiết bị đo điện bắt đầu chịu áp lực mạnh từ sự sụt giảm nghiêm trọng đơn hàng về các loại công tơ cơ do ngành điện bắt đầu chấm dứt việc sử dụng công tơ cơ trên lưới điện để chuyển sang công tơ điện tử thông minh. Bất kịp xu thế đó, GELEX EMIC đã tập trung phát triển các sản phẩm công tơ điện tử thông minh; và bước đầu thành công trong việc giới thiệu sản phẩm công tơ điện tử, chứng minh năng lực sản xuất cũng như năng lực cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

#### e. Dây đồng

CFT được thành lập từ năm 1996. Trước khi được Gelex Electric sở hữu, CFT là liên doanh được thành lập giữa Gelex và hai đối tác lớn của Nhật Bản. Sản phẩm chính của CFT được cung cấp ra thị trường là các loại đồng rod F8; 12,5; 16, dây đồng các loại, dây tráng thiếc... phù hợp với nhu cầu đa dạng của khách hàng. Đây là các vật tư đầu vào chiếm tỷ trọng lớn trong các ngành sản xuất thiết bị điện như dây cáp điện, dây điện tử tráng men, dây điện cho ngành công nghiệp xe hơi, que hàn đồng, và các ngành sản xuất thiết bị điện khác. Với dây chuyền thiết bị hiện đại, quy mô lớn, hệ thống quản lý chất lượng khắt khe theo tiêu chuẩn quốc tế, và dịch vụ khách hàng tận tâm, khách hàng của CFT đa phần là những doanh nghiệp lớn như các công ty sản xuất dây cáp điện hàng đầu, nổi tiếng trong và ngoài nước, các công ty Nhật Bản và nhiều nước khác chuyên sản xuất dây điện ô tô cung cấp cho các thương hiệu xe hơi nổi tiếng trên thế giới.

Dây chuyền sản xuất dây đồng của CFT là dây chuyền SCR của hãng Southwire - Mỹ, với công nghệ tiên tiến và tự động hóa hoàn toàn, sản xuất đồng Electrolytic Tough Pitch copper (Cu-ETP). Đây là loại đồng được sử dụng rộng rãi nhất, chiếm hơn 90% lượng đồng dùng trong các ứng dụng về điện. Công nghệ này được tin cậy, lựa chọn, góp phần sản xuất ra hơn nửa sản lượng dây đồng trên thế giới vì tính ưu việt nấu – đúc - cán liên tục với năng suất cao, chi phí sản xuất thấp, độ tin cậy lớn, tự động hóa, hiện đại nhưng vận hành đơn giản.

### 8.2 Triển vọng phát triển của ngành.

Ngành sản xuất thiết bị điện có tiềm năng phát triển tốt, đặc biệt là vấn đề tiêu thụ sản phẩm cả trong và ngoài nước.

Với thị trường trong nước, theo kế hoạch phát triển ngành sản xuất thiết bị điện đã được Chính phủ phê duyệt, giai đoạn 2015 – 2025 ngành thiết bị điện sẽ phải phát triển để đáp ứng 70% nhu cầu trong nước về thiết bị đường dây, trạm biến áp, 55% về động cơ điện, một số chủng loại máy phát điện thông thường và năm 2025 có thể sản xuất, cung ứng trọn bộ thiết bị điện cho các công trình đường dây điện, trạm biến áp, 50-60% nhu cầu máy biến thế 110-220KV và đáp ứng 60 – 70% nhu cầu trong nước các loại công tơ điện, khí cụ điện và các hệ thống ghi đếm – giám sát an toàn lưới điện, trọn bộ thiết bị trạm điện và xuất khẩu đạt 19-20% giá trị sản xuất, tập trung sản xuất các loại dây – cáp điện chất lượng cao với kim ngạch xuất khẩu tăng 35,5%/năm...

Đối với thị trường xuất khẩu, bên cạnh các thị trường truyền thống, ngành sản xuất thiết bị điện cũng có tiềm năng lớn ở các thị trường lân cận là Lào và Campuchia. Với hai thị trường này, Việt Nam đã đạt được những cam kết dưới hình thức bản ghi nhớ, hiệp định hợp tác đầu tư phát triển lĩnh vực điện.

## 9. Chính sách đối với người lao động

### 9.1 Số lượng người lao động trong công ty và các công ty con

**Bảng 16. Cơ cấu trình độ lao động tại ngày 31/8/2021 (bao gồm lao động tại các công ty con)**

Phân loại	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<i>Theo trình độ</i>	<b>2.623</b>	<b>100%</b>
Đại học và trên đại học	777	29,6%
Cao đẳng, trung cấp	812	31,0%
Công nhân, kỹ thuật, khác	1.034	39,4%
<i>Theo giới tính</i>	<b>2.623</b>	<b>100%</b>
Nữ	385	14,7%
Nam	2.238	85,3%

Nguồn: Gelex Electric

### 9.2 Chính sách đối với người lao động

#### a. Chính sách đào tạo

- Hàng năm, cán bộ, nhân viên công ty thường xuyên tham gia các lớp đào tạo, tập huấn do các chuyên gia về các lĩnh vực kinh tế, kỹ thuật, công nghệ, tài chính, kinh doanh... trực tiếp giảng dạy.
- Công ty thường xuyên tự đào tạo Cán bộ, Nhân viên của mình nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực cá nhân, nhằm hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ được giao.

- Các cán bộ nhân viên trong Công ty thường xuyên tự học hỏi và trau dồi kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn thông qua internet, sách báo...
- b. Chính sách tiền lương, thưởng, phúc lợi**
- Công ty luôn có chính sách và chế độ đãi ngộ khuyến khích cho người lao động, làm cho người lao động hăng hái làm việc và gắn bó lâu dài với Công ty;
  - Khen thưởng, động viên CBNV vào các ngày Lễ, Tết theo đúng quy định;
  - Lương tháng tháng 13 được chi cho CBNV hàng năm từ tiền lương kết dư của năm;
  - Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm, y tế, kinh phí công đoàn, công ty trích và đóng theo quy định;
  - Chế độ ốm, đau, thai sản, hiếu, hỷ... công ty thực hiện theo quy chế của công ty và thỏa ước lao động tập thể.

**10. Chính sách cổ tức (nêu các chính sách liên quan đến việc trả cổ tức, tỷ lệ cổ tức trong năm gần nhất)**

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chi trả cho các cổ đông khi công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Tỷ lệ trả cổ tức qua các năm qua như sau:

**Bảng 17. Tỷ lệ trả cổ tức qua các năm**

Năm	Số tiền/Tỷ lệ trả cổ tức	Phê duyệt của ĐHĐCĐ
2018	90 tỷ	QĐ số 15-1/2019/GELEX/QĐ-TGD ngày 28/03/2019
2019	455 tỷ	Nghị quyết 15/2019/GE/NQ-HĐTV ngày 17/05/2019
		Nghị quyết 25/2019/GE/NQ-HĐTV ngày 23/09/2019
		Nghị quyết số 26/2019/GE/NQ-HĐTV ngày 20/11/2019
		Nghị quyết 3a/2020/GE/NQ-HĐQT ngày 07/02/2020
2020	9%	NQ số 14/2020/GE/NQ-HĐQT ngày 16/06/2020
		NQ số 20/2020/GE/NQ-HĐQT ngày 15/09/2020

	NQ số 27/2020/GE/NQ-HĐQT ngày 01/12/2020
	NQ số 33A/2021/GE/NQ-HĐQT ngày 15/03/2021

Nguồn: GELEX Electric

## 11. Tình hình tài chính trong năm gần nhất và kỳ gần nhất (nếu có)

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. BCTC của Công ty trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam.

### 11.1 Các chỉ tiêu cơ bản trong năm vừa qua

#### a. Trích khấu hao Tài sản cố định

Khấu hao Tài sản cố định hữu hình và Tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	6 – 50 năm
Máy móc và thiết bị	3 – 15 năm
Phương tiện vận chuyển	5 – 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 – 8 năm
Quyền sử dụng đất có thời hạn	50 năm
Phần mềm máy tính	2 – 6 năm

#### b. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản nợ vay của Công ty đều được thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong những năm qua.

**Bảng 18. Chi tiết các khoản nợ vay**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		31/12/2020	31/08/2021	31/12/2020	31/08/2021
I	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.110.341	885.848	3.946.854	6.252.229
II	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	969.830	2.099.831	1.702.202	2.643.661
	<b>Tổng cộng (I + II)</b>	<b>2.080.171</b>	<b>2.985.679</b>	<b>5.649.056</b>	<b>8.895.890</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2020 và 8 tháng năm 2021

Các nghĩa vụ nợ khác như: phải trả người bán, phải trả công nhân viên, phải trả phải nộp khác được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ.

## c. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản Thuế GTGT, Thuế TNDN và các khoản Thuế khác theo các quy định của Nhà nước.

Bảng 19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Năm 2020		8 tháng năm 2021	
	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm	Số đã nộp trong kì	Số cuối kì
Thuế giá trị gia tăng	182.400	0	122.900	0
Thuế thu nhập cá nhân	811	91	539	58
Thuế khác	444	0	3	0
<b>Tổng cộng</b>	<b>183.655</b>	<b>91</b>	<b>123.442</b>	<b>58</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2020 và 8 tháng năm 2021

Bảng 20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Năm 2020		8 tháng năm 2021	
	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm	Số đã nộp trong kì	Số cuối kì
Thuế giá trị gia tăng	466.308	32.477	852.928	1.052
Thuế thu nhập doanh nghiệp	183.855	55.398	91.730	68.650
Thuế thu nhập cá nhân	37.475	3.913	23.783	929
Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu		0	3.192	0,466
Thuế nhà đất, tiền thuê đất		0	727	6.252
Các loại thuế và phí khác	33.612	296	560	166
<b>Tổng cộng</b>	<b>721.250</b>	<b>92.084</b>	<b>972.920</b>	<b>77.050</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2020 và 8 tháng năm 2021

## d. Tình hình hàng tồn kho

Bảng 21. Chi tiết hàng tồn kho

Đơn vị: Triệu đồng

Chi tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	31/12/2020	31/08/2021	31/12/2020	31/08/2021
Nguyên liệu, vật liệu	0	0	1.351.749	2.477.455

Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	31/12/2020	31/08/2021	31/12/2020	31/08/2021
Thành phẩm	0	0	1.032.835	2.980.073
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	0	0	427.257	810.296
Hàng mua đi đường	165.670	160.435	197.555	376.110
Hàng hóa	0	0	29.797	65.972
Hàng gửi bán	0	0	17.108	10.741
Công cụ, dụng cụ	0	0	2.158	4.954
Dự phòng hàng tồn kho	0	0	(19.108)	(17.894)
<b>Tổng cộng</b>	<b>165.670</b>	<b>160.435</b>	<b>3.039.351</b>	<b>6.707.707</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2020 và 8 tháng năm 2021

e. **Tình hình công nợ hiện nay**

**Bảng 22. Chi tiết các khoản phải thu**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		31/12/2020	31/08/2021	31/12/2020	31/08/2021
<b>I.</b>	<b>Khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>1.237.111</b>	<b>1.609.940</b>	<b>4.725.103</b>	<b>5.036.873</b>
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.217.983	1.104.622	3.854.618	3.986.583
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	13.360	252	101.193	115.047
3.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	0	500.000	0	780.000
4.	Phải thu ngắn hạn khác	6.003	5.301	986.333	372.529
5.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(235)	(235)	(217.041)	(217.303)
<b>II.</b>	<b>Khoản phải thu dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>961</b>	<b>507</b>

STT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		31/12/2020	31/08/2021	31/12/2020	31/08/2021
	<b>Tổng cộng (I + II)</b>	<b>1.237.111</b>	<b>1.609.940</b>	<b>4.726.064</b>	<b>5.037.380</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2020 và 8 tháng năm 2021*

**Bảng 23. Chi tiết các khoản phải trả của công ty**

*Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		31/12/2020	31/08/2021	31/12/2020	31/08/2021
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>3.413.300</b>	<b>2.164.247</b>	<b>8.897.626</b>	<b>11.763.905</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	547.869	369.431	2.583.972	3.578.764
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	0	6.082	301.265	419.615
3	Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	91	58	92.084	77.050
4	Phải trả người lao động	898	1.124	150.227	91.928
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	34.418	35.261	70.347	98.543
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	8.294	9.136	15.135	25.219
7	Phải trả ngắn hạn khác	1.711.241	857.191	1.631.133	1.107.818
8	Vay ngắn hạn	1.110.341	885.848	3.946.854	6.252.229
9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	0	0	70.858	78.605
10	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	148	116	35.751	34.134
<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>969.830</b>	<b>2.099.831</b>	<b>1.861.909</b>	<b>2.747.857</b>
1	Phải trả người bán dài hạn	0	0	72.620	9.259
2	Phải trả dài hạn khác	0	0	423	0
3	Vay dài hạn	969.830	2.099.831	1.702.201	2.643.661



STT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		31/12/2020	31/08/2021	31/12/2020	31/08/2021
4	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	0	0	5.893	5.036
5	Dự phòng phải trả dài hạn	0	0	80.772	89.901
	<b>Tổng cộng (I + II)</b>	<b>4.383.130</b>	<b>4.264.078</b>	<b>10.759.535</b>	<b>14.511.762</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2020 và 8 tháng năm 2021*

**Bảng 24. Tổng dư nợ vay**

*Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		31/12/2020	31/08/2021	31/12/2020	31/08/2021
<b>I</b>	<b>Vay và nợ ngắn hạn</b>	<b>1.110.341</b>	<b>885.848</b>	<b>3.946.854</b>	<b>6.252.229</b>
1	Vay ngân hàng	182.999	369.320	2.754.972	5.152.226
2	Vay đối tượng khác	0	0	13.390	20.634
3	Trái phiếu phát hành	0	0	0	0
4	Vay dài hạn đến hạn trả	0	130.000	141.148	254.033
5	Trái phiếu dài hạn đến hạn thanh toán	439.238	386.528	549.239	685.336
6	Vay các bên liên quan	488.104	0	488.105	140.000
<b>II</b>	<b>Vay và nợ dài hạn</b>	<b>969.830</b>	<b>2.099.831</b>	<b>1.702.202</b>	<b>2.643.661</b>
1	Vay dài hạn ngân hàng	0	660.000	405.153	1.071.134
2	Trái phiếu phát hành	969.830	639.831	1.297.049	772.527
3	Vay bên liên quan	0	800.000	0	800.000
	<b>Tổng cộng (I + II)</b>	<b>2.080.171</b>	<b>2.985.679</b>	<b>5.649.056</b>	<b>8.895.890</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2020 và 8 tháng năm 2021*

**f. Các khoản đầu tư tài chính**

**Bảng 25. Chi tiết các khoản đầu tư tài chính**

*Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		31/12/2020	31/08/2021	31/12/2020	31/08/2021
<b>I</b>	<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>225.155</b>	<b>1.553.802</b>	<b>698.552</b>	<b>1.632.138</b>
1	Chứng khoán kinh doanh	225.155	1.556.709	564.612	1.605.496
2	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	0		133.940	29.549
3	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	0	(2.907)		(2.907)
<b>II</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>4.776.304</b>	<b>4.986.033</b>	<b>2.567.598</b>	<b>2.574.929</b>
1	Đầu tư vào công ty con, công ty liên kết	3.007.517	3.217.246	794.950	802.906
2	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	1.768.787	1.768.787	1.772.023	1.772.023
3	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	0	0	625	0
	<b>Tổng cộng (I + II)</b>	<b>5.001.459</b>	<b>6.539.835</b>	<b>3.266.150</b>	<b>4.207.067</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2020 và 8 tháng năm 2021

g. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 26. Chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty mẹ và hợp nhất

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Công ty mẹ		Hợp nhất	
			2020	8 tháng 2021	2020	8 tháng 2021
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>					
	Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/ Nợ ngắn hạn)	Lần	0,54	1,56	1,06	1,27

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Công ty mẹ		Hợp nhất	
			2020	8 tháng 2021	2020	8 tháng 2021
	Hệ số thanh toán nhanh ((TSNH - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn)	Lần	0,49	1,49	0,71	0,70
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>					
	Hệ số Nợ vay/ Tổng tài sản	%	31,36	35,67	39,23	44,4
	Hệ số Nợ vay/ Vốn chủ sở hữu	%	92,44	72,72	155,24	160,99
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>					
	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	21,51	13,43	5,04	2,19
1,2	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	Lần	0,47	0,30	1,26	0,69
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>					
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	6,79	15,76	4,08	3,92
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	8,06	11,01	17,98	10,13
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	3,18	4,66	5,15	2,7
	Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	6,78	15,76	5,05	4,43

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2020 và 8 tháng năm 2021

## 12. Tài sản

Bảng 27. Tình hình tài sản cố định hữu hình của công ty tại thời điểm 31/08/2021

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên tài sản	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Nhà cửa và vật kiến trúc	0	0	914.038	479.063
2	Máy móc thiết bị	36	0	2.129.573	794.074
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3.141	1.571	189.936	71.313
4	Thiết bị văn phòng	34	0	22.377	5.335
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.211</b>	<b>1.571</b>	<b>3.255.924</b>	<b>1.349.785</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2020 và 8 tháng năm 2021

Bảng 28. Tình hình tài sản cố định vô hình của công ty tại thời điểm 31/08/2021

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên tài sản	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Quyền sử dụng đất			51.207	37.823
2	Bản quyền			40.322	38.454
3	Phần mềm máy tính	88	0	47.106	27.979
	<b>Tổng cộng</b>	<b>88</b>	<b>0</b>	<b>138.635</b>	<b>104.256</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2020 và 8 tháng năm 2021

## 13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	
	Kế hoạch	% so với thực hiện năm trước
Doanh thu thuần	2.562.793	91,2%
Lợi nhuận sau thuế	377.308	197,69%

Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,147 lần	
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,17 lần	
Tiền trả cổ tức	350.000	175%

- Căn cứ vào Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (số 02/2021/GE/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/06/2021): Điều 1. Phê chuẩn và thông qua Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch năm 2021 và Điều 7. Phê chuẩn kế hoạch doanh thu, lợi nhuận hợp nhất năm 2021 theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và chính sách chi trả cổ tức năm 2021.

#### 14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chứng

Tại thời điểm 31/8/2021, Gelex Electric có một số trái phiếu chưa đáo hạn như sau:

Đơn vị tư vấn phát hành	Giá trị (triệu VND)	Lãi suất	Kỳ hạn	Bảo đảm
CTCP Chứng khoán Eurocapital	340.000	9,8%/năm và được điều chỉnh 3 tháng/lần	Trong tháng 8 năm 2022	Có tài sản bảo đảm
Công ty Cổ phần chứng khoán VIX	50.000	9,5%/năm, lãi 6 tháng/lần	Đáo hạn lần cuối trong tháng 9 năm 2021	Có tài sản bảo đảm
Công ty Cổ phần chứng khoán VIX	650.000	9,0%/năm, lãi 6 tháng/lần	Trong tháng 9 năm 2023	Có tài sản bảo đảm

*Nguồn: BCTC Kiểm toán riêng 8 tháng năm 2021*

Tại thời điểm 31/8/2021, Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gelex xác nhận có các khoản vay phải trả và một số khoản cho vay chưa thu hồi được nêu tại mục b, e Điều 11 Phần I của bản công bố thông tin này.

Công ty có các Cam kết bảo lãnh chưa thực hiện là các Cam kết bảo lãnh trả nợ tại các Ngân hàng đang cấp hạn mức tín dụng cho HEM và EMIC trong trường hợp các Công ty con không hoàn thành nghĩa vụ trả nợ, cụ thể như sau:

- Cam kết Bảo lãnh 1.500.000 USD cho HEM với Ngân hàng CTBC bank.
- Cam kết Bảo lãnh 300 tỷ VND cho Emic với Ngân hàng BIDV – CN Sở giao dịch
- Cam kết Bảo lãnh 200 tỷ VND cho Emic với Ngân hàng MB – CN Đông Anh
- Cam kết Bảo lãnh 100 tỷ VND cho Emic với Ngân hàng VIB – Sở giao dịch.
- Cam kết Bảo lãnh 200 tỷ VND cho Emic với Ngân hàng Vietinbank – CN Hà Nội.
- Cam kết Bảo lãnh 200 tỷ VND cho Emic với Ngân hàng TMCP Tiên Phong.

**15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**

- Tối ưu hoá sản xuất, đầu tư phát triển sản xuất để hướng tới cung cấp đầy đủ bộ sản phẩm trong chuỗi giá trị ngành điện đồng thời tăng cường mở rộng thị phần, giữ vững là đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực thiết bị điện của Việt Nam;
- Nghiên cứu phát triển các giá trị cộng hưởng giữa thiết bị điện và vật liệu xây dựng như trong vấn đề phân phối, bán lẻ thiết bị điện, cáp điện và vật liệu xây dựng cho toàn bộ mảng sản xuất công nghiệp;
- Mở rộng lĩnh vực kinh doanh sang mảng năng lượng tái tạo thông qua hoạt động M&A các dự án năng lượng tái tạo như điện gió, thủy điện và điện mặt trời.

**16. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty (nếu có)**

Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gelex xác nhận rằng không có bất kỳ thông tin, tranh chấp kiện tụng nào liên quan đến công ty.

**II. QUẢN TRỊ CÔNG TY****1. Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị hiện tại của Công ty bao gồm 5 thành viên. Nhiệm kỳ của các thành viên là 5 năm và có thể được bầu lại khi hết nhiệm kỳ, với số lượng nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị có thể bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm điều hành và quản lý chung đối với Công ty.

**1.1 Cơ cấu, thành phần Hội đồng quản trị****Bảng 29. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Trọng Tiểu	Thành viên chuyên trách
3	Ông Đặng Phan Tường	Thành viên chuyên trách
4	Ông Lê Quang Định	Thành viên
5	Ông Đỗ Duy Hưng	Thành viên chuyên trách

**1.2 Sơ yếu lý lịch****a. Ông Nguyễn Văn Tuấn - Chủ tịch HĐQT**

- Họ và tên: Nguyễn Văn Tuấn
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 06/03/1984
- Nơi sinh: Hà Nam



- Quốc tịch: Việt Nam
  - Địa chỉ thường trú: BL 08-06 ĐTST Vinhomes-Riverside, Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội
  - Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 035084000878
  - Điện thoại liên hệ: 0243.972.6245
  - Trình độ học vấn: 12/12
  - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh - ĐH Thương mại
  - Chức vụ hiện nay tại Gelex Electric: Chủ tịch HĐQT
- 
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
    - Thành viên HĐQT/ Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex
    - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Viglacera – CTCP
    - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dây cáp Điện Việt Nam
    - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thiết bị Điện
    - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Hạ tầng Gelex
    - Phó chủ tịch HĐQT Công ty TNHH S.A.S – CTAMAD
  - Quá trình công tác:
    - Từ tháng 04/2016 - 04/2020 Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam  
Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Đường Sông Miền Nam
    - Từ tháng 09/2016 - Nay Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Thiết bị điện Gelex (09/2016- 12/2019)  
Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gelex (12/2019 – nay)
    - Từ tháng 12/2016 - Nay Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Năng lượng Gelex (12/2016- 10/2020)

- Từ tháng 05/2017 - Nay Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Hạ tầng Gelex (10/2020 – nay)
- Từ tháng 04/2019 – Nay Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần dây cáp điện Việt Nam
- Từ tháng 07/2017 – Nay Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Liên doanh S.A.S – CTAMAD
- Từ tháng 09/2016 – Nay Thành viên Thường trực HĐQT/ Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex
- Từ tháng 01/2018 – 08/2020 Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện VN (nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex)
- Từ tháng 06/2019 – Nay Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Viglacera-CTCP

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
  - Đại diện CTCP Tập đoàn Gelex sở hữu: 119.997.800 cổ phần chiếm 40% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao của Chủ tịch HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT

**b. Ông Nguyễn Trọng Tiếu – Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Nguyễn Trọng Tiếu
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 19/11/1959
- Nơi sinh: Minh Khai – Từ Liêm – Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam



- Địa chỉ thường trú: Số 2 Công Đức, Hàng Mã, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 001059011594
- Điện thoại liên hệ:
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư – Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại Gelex Electric: Thành viên HĐQT chuyên trách
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex
  - Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh – CTCP
  
- Quá trình công tác:
  - Từ tháng 07/2005 – 03/2007: Giám Đốc Công ty Chế tạo Điện Cơ Hà Nội
  - Từ tháng 03/2007 – 07/2009: Phó Bí thư Đảng ủy Công ty Chế tạo Điện Cơ Hà Nội
  - Từ tháng 07/2009 – 12/2009: Bí thư Đảng ủy Công ty Chế tạo Điện Cơ Hà Nội
  - Từ tháng 01/2010 – 06/2010: Tổng Giám Đốc Công ty Chế tạo Điện Cơ Hà Nội
  - Từ tháng 07/2010 – 11/2010: Tổng Giám Đốc Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam
  - Từ tháng 12/2010 – 06/2020: Phó Bí thư Đảng ủy Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam
  - Từ tháng 12/2010 – Nay: Ủy viên HĐQT Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam
  - Từ tháng 12/2010 – 08/2016: Tổng Giám Đốc Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
  - Từ tháng 09/2016 – 03/2018: Tổng Giám Đốc Công ty TNHH MTV Thiết bị đo điện
  - Từ tháng 04/2018 – 12/2019: Tổng Giám Đốc Công ty TNHH Thiết bị điện Gelex

▪ Từ tháng 01/2020 – 03/2020	Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gelex
▪ Từ tháng 06/2018 – Nay:	Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - CTCP
▪ Từ tháng 08/2018 – Nay:	Thành viên/ Phó Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (Nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex)
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:	
▪ Sở hữu cá nhân:	0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
▪ Đại diện CTCP Tập đoàn Gelex sở hữu	119.997.800 cổ phần chiếm 40% vốn điều lệ
▪ Sở hữu của người có liên quan:	Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Tiền lương Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách

**c. Ông Đặng Phan Tường – Thành viên HĐQT**

- Họ và tên:	Đặng Phan Tường
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	10/11/1965
- Nơi sinh:	Hà Nội
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Địa chỉ thường trú:	Căn hộ 1808, Tòa Nam, Nhà E1, khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Số CMND/Hộ chiếu/CCCD:	001065001946
- Điện thoại liên hệ:	
- Trình độ học vấn:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	



- Chức vụ hiện nay tại Gelex Electric: Thành viên Hội đồng Quản trị
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần GVI
  - UV HĐQT Công ty cổ phần cơ điện Miền Trung
- Quá trình công tác:
  - Từ tháng 09/2020 – Nay : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần GVI
  - Từ tháng 05/2021 – Nay: UV HĐQT Công ty CP cơ điện Miền Trung
  - Từ tháng 09/2021 – Nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gelex
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
  - Đại diện CTCP Tập đoàn Gelex sở hữu: Không có
  - Sở hữu của người có liên quan: Đại diện Công ty cổ phần GVI nắm giữ 7.500.000 cổ phần chiếm 2,5% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao của Thành viên HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT, Tiền lương Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách

**d. Ông Lê Quang Định – Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Lê Quang Định
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 11/10/1964
- Nơi sinh: Nha Trang, Khánh Hòa
- Quốc tịch: Việt Nam

- 
- Địa chỉ thường trú: 39 Trần Quang Diệu, Phường 14, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh
  - Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 056064000013
  - Điện thoại liên hệ:
  - Trình độ học vấn: 12/12
  - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
  - Chức vụ hiện nay tại Gelex Electric: Thành viên Hội đồng Quản trị
  - Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
    - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần dây cáp điện Việt Nam
    - Chủ tịch HĐQTV kiêm Tổng Giám Đốc Công ty TNHH Một thành viên Cadivi Đồng Nai
    - Thành viên HĐQT Công ty CP Thiết bị điện
    - Chủ tịch HĐQTV Công ty Dây đồng Việt Nam CFT.
  - Quá trình công tác:
    - Từ tháng 10/2008 - 2012: Giám Đốc Công ty Cadivi – Xí nghiệp Long Biên
    - Từ tháng 04/2013 – Nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần dây cáp điện Việt Nam
    - Từ tháng 08/ 2012 – 2015: Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần dây cáp điện Việt Nam
    - Từ năm 2015 – 12/2016: Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần dây cáp điện Việt Nam kiêm Phó TGD Công ty TNHH MTV Cadivi Đồng Nai
    - Từ tháng 07/2017 - nay: Thành viên HDTV Công ty Dây đồng Việt Nam. (Từ tháng 07/2017 – 05/2020)  
Chủ tịch HĐQTV Công ty Dây đồng Việt Nam (Từ tháng 06/2020 – nay)
    - Từ năm 2016 – Nay : Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần dây cáp điện Việt Nam kiêm Chủ tịch HĐQTV& TGD Công ty TNHH MTV Cadivi Đồng Nai
    - Từ tháng 04/2019 – Nay:
-

▪ Từ tháng 01/2020 – Nay:	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thiết bị điện
	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gelex
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:	
▪ Sở hữu cá nhân:	0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
▪ Đại diện CTCP Tập đoàn Gelex sở hữu	Không có
▪ Sở hữu của người có liên quan:	Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Thù lao của Thành viên HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT

**e. Ông Đỗ Duy Hưng – Thành viên HĐQT**

- Họ và tên:	Đỗ Duy Hưng
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	27/04/1971
- Nơi sinh:	Hải Dương
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Địa chỉ thường trú:	K7 Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam.
- Số CMND/Hộ chiếu/CCCD:	030071000109
- Điện thoại liên hệ:	
- Trình độ học vấn:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư
- Chức vụ hiện nay tại Gelex Electric:	Thành viên Hội đồng Quản trị
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc – 3C INC Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thiết bị đo điện EMIC

Chủ tịch HĐQT Công ty CP chế tạo điện cơ Hà Nội

- Quá trình công tác:
  - Từ 2013 – Nay: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD – 3C INC
  - Từ 12/2019 – Nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP thiết bị đo điện EMIC
  - Từ tháng 04/2021 – Nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần chế tạo Điện cơ Hà Nội

---

- Từ tháng 09/2021 - Nay Thành viên HĐQT Công ty cổ phần thiết bị điện GELEX
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
  - Đại diện CTCP Tập đoàn Gelex sở hữu: Không có
  - Sở hữu của người có liên quan: Đại diện Công ty 3C INC sở hữu 16.500.000 cổ phần, chiếm 5,5% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao của Thành viên HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT, Tiền lương Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách.

## 2. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty bao gồm 3 thành viên. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là không quá 5 năm và có thể được bầu lại khi hết nhiệm kỳ, với số lượng nhiệm kỳ không hạn chế. Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát.

### 2.1 Cơ cấu, thành phần Ban kiểm soát

**Bảng 30. Danh sách các thành viên Ban kiểm soát**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Huyền	Trưởng ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
2	Bà Tiêu Thị Dung	Thành viên
3	Ông Nguyễn Hoàng Việt	Thành viên

## 2.2 Sơ yếu lý lịch

### a. Bà Nguyễn Thị Huyền – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Thị Huyền
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 17/06/1972
- Nơi sinh: phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 44 ngõ 3 phố Thái Hà, phường Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội
- Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 011877863
- Điện thoại liên hệ:
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Chức vụ hiện nay tại Gelex Electric: Trưởng Ban Kiểm soát
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Công ty cổ phần GVI - Phó Kế toán trưởng
- Quá trình công tác:
  - 1994-2003: Hợp đồng hợp tác kinh doanh – Công ty Dương Nhật đầu tư- Tokemy Nhật bản, Kế toán tổng hợp, Kế toán trưởng
  - 2004-2010: Công ty cổ phần bưu chính Viettel - Trưởng ban Tài chính - Trung tâm đường trục
  - 2011- 2019: Công ty Cổ phần than hoạt tính Toàn Cầu - Kế toán trưởng

- 2020 - Nay Công ty cổ phần GVI - Phó Kế toán trưởng
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: Không
  - Đại diện CTCP Tập đoàn Gelex sở hữu: Không
  - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao của Thành viên Ban kiểm soát theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT

**b. Bà Tiêu Thị Dung – Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: Tiêu Thị Dung
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 09/11/1991
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: xã Cẩm Chế, huyện Thanh Hà, Hải Dương
- Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 142622268
- Điện thoại liên hệ:
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Chức vụ hiện nay tại Gelex Electric: Thành viên Ban Kiểm soát
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
- Quá trình công tác:

▪ 2013-2016	Phòng Kiểm toán, Công ty TNHH Crowe Việt Nam
-------------	--



▪ 2016-2018	Chuyên viên Tài chính, Công ty cổ phần nghe nhìn toàn cầu
▪ 2018-2019	Chuyên viên chính tài chính, Công ty cổ phần tập đoàn FLC Chuyên viên Quản lý tài chính, Công ty cổ phần Hàng không Tre Việt
▪ 2019- nay	Chuyên viên Tài chính, Công ty cổ phần tập đoàn Gelex

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: Không
  - Đại diện CTCP Tập đoàn Gelex sở hữu: Không
  - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao của Thành viên Ban kiểm soát theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT

**c. Ông Nguyễn Hoàng Việt – Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: Nguyễn Hoàng Việt
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 08/06/1989
- Nơi sinh: Hà Đông, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Xuân Thủy, Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ, Hà Nội
- Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 001089040536
- Điện thoại liên hệ:
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân thương mại quốc tế - ĐH Ngoại thương

- Chức vụ hiện nay tại Gelex Electric: Thành viên Ban kiểm soát
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:
  - 09/2011 – 01/2014 Trưởng nhóm kiểm toán – Công ty TNHH KPMG
  - 12/2014 – 05/2016 Kiểm soát tài chính – Công ty TNHH CN & TB Máy CTC
  - 06/2016 – 05/2021 Chuyên viên KTNB – Công ty CP Năng lượng Bitexco
- 06/2021 – Nay: Chuyên viên KTNB – Công ty CP Tập đoàn Gelex
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
  - Sở hữu cá nhân: Không
  - Đại diện CTCP Tập đoàn Gelex sở hữu: Không
  - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao của Thành viên Ban kiểm soát theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT

### 3. Tổng giám đốc và người quản lý khác

#### 3.1 Danh sách Tổng giám đốc và người quản lý khác

**Bảng 31. Danh sách các thành viên Tổng giám đốc và người quản lý khác**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Trọng Trung	Tổng giám đốc
2	Ông Phạm Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc

#### 3.2 Sơ yếu lý lịch

##### a. Ông Nguyễn Trọng Trung – Tổng giám đốc

- Họ và tên: Nguyễn Trọng Trung

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 13/08/1982
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Thôn Cát Động, Kim Bài, Thanh Oai, HN
- Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 001082027882
- Điện thoại liên hệ:
- Trình độ học vấn: 12/12

---

- Trình độ chuyên môn: Chuyên ngành Kinh doanh Quốc tế – Đại học Ngoại thương Hà Nội
- Chức vụ hiện nay tại Gelex Electric: Tổng Giám Đốc
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Thiết bị đo điện Emic
  - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thiết bị đo điện Emic
  - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội
- Quá trình công tác:
  - Từ tháng 08/2011 – 08/2016: Phó Tổng giám đốc/Tổng Giám đốc Công ty TNHH GELEX CAMBODIA
  - Từ tháng 08/2016 – 03/2020: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gelex
  - Từ tháng 09/2020 – 04/2021: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chế tạo điện cơ Hà Nội
  - Từ tháng 09/2020 – Nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Chế tạo điện cơ Hà Nội
  - Từ tháng 10/2018- Nay: Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc Công ty CP Thiết bị đo điện EMIC
  - Từ tháng 04/2020 – Nay: Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gelex
  - Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Sở hữu của cá nhân và người có liên quan
- Sở hữu cá nhân: Không
- Đại diện CTCP Tập đoàn Gelex sở hữu Không
- Sở hữu của người có liên quan:
  - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
  - Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo Quyết định của Hội đồng quản trị công ty

#### **b. Ông Phạm Tuấn Anh – Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên: Phạm Tuấn Anh
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 03/11/1976
- Nơi sinh: Bắc Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 20 ngõ 1 Tổ 1, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội
- Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 001076013343
- Điện thoại liên hệ:
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Học viện Tài Chính
- Chức vụ hiện nay tại Gelex Electric: Phó Tổng Giám đốc
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty CP chế tạo Bom Hải Dương
- Quá trình công tác:
  - Từ tháng 04/2005 – 08/2010: Phó phòng TCKT Công ty chế tạo Điện cơ Hà Nội
  - Từ tháng 09/2010 – 10/2011: Phó phòng TCKT Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

- Từ tháng 11/2011 – 01/2012: Kế toán trưởng Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
  - Từ tháng 02/2012 – 02/2016: Giám Đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
  - Từ tháng 03/2016 – 04/2018: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thiết bị điện
  - Từ tháng 09/2016 – 03/2021: Người được ủy quyền Công bố thông tin Tổng Công ty CP Thiết bị điện Việt Nam
  - Từ tháng 03/2016 – 04/2021: Kế toán trưởng Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
- 
- Từ tháng 01/2020 – 04/2021: Thành viên HĐQT Công ty CP Chế tạo Điện cơ Hà Nội
  - Từ năm 2009 – Nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Chế tạo Bơm Hải Dương
  - Từ tháng 10/2018 – T11/2021: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gelex
  - Từ tháng 11/2021 - Nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị điện Gelex
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
  - Sở hữu cá nhân: Không
  - Đại diện CTCP Tập đoàn Gelex sở hữu: Không
  - Sở hữu của người có liên quan: Không
  - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
  - Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo Quy chế trả lương của Công ty
- c. Bà Nguyễn Thị Nga – Kế toán trưởng**
- Họ và tên: Nguyễn Thị Nga
  - Giới tính: Nữ



- 
- Ngày sinh: 01/08/1989
  - Nơi sinh: Tân Ước, Thanh Oai, Hà Nội
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Địa chỉ thường trú: 32A ngõ 75 Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội
  - Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 001189000839
  - Điện thoại liên hệ:
  - Trình độ học vấn: 12/12
  - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kiểm toán
- 
- Chức vụ hiện nay tại Gelex Electric: Kế toán trưởng Công ty
  - Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
    - Trưởng Bộ phận Quản trị Tài chính Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX
    - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Hạ tầng GELEX
    - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thiết bị đo điện EMIC
    - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội
  - Quá trình công tác:
    - Từ tháng 06/2011 - 04/2017: Kiểm toán viên/ Trưởng nhóm kiểm toán - Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
    - Từ tháng 05/2017 – 07/2017: Trợ lý Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính- Kế toán - Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường An
    - Từ tháng 08/2017 – Nay: Trưởng Bộ phận Quản trị Tài chính/Phó Giám đốc Ban Kế toán/Kế toán tổng hợp – Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX
    - Từ tháng 12/2019 – Nay: Trưởng BKS Công ty cổ phần Thiết bị đo điện Emic
    - Từ tháng 01/2020 – T11/2021: Trưởng BKS Công ty cổ phần Thiết bị điện Gelex
    - Từ tháng 10/2020 – Nay:
-

- Từ tháng 04/2021 – Nay: Trưởng BKS Công ty cổ phần Hạ tầng Gelex
- Từ T11/2021 - Nay: Trưởng BKS Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội
- Kế toán trưởng Công ty cổ phần Thiết bị điện Gelex
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: Không
  - Đại diện CTCP Tập đoàn Gelex sở hữu: Không
- Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao của Thành viên Ban kiểm soát theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT

#### 4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Các quy chế phục vụ việc tăng cường quản trị công ty đều được ban hành như: Điều lệ công ty, nghị quyết về việc phân cấp phân quyền trong HĐQT và ban điều hành.... phục vụ việc điều hành công ty một cách hiệu quả.

Bên cạnh đó, để giúp Công ty dễ dàng tiếp cận với các nguồn vốn đầu tư lâu dài, nâng cao lòng tin của nhà đầu tư, kiểm soát chi phí sản xuất, vận hành, trong thời gian tới, Công ty tiếp tục thực hiện các hoạt động thực tiễn nhằm tăng cường năng lực quản trị Công ty, cụ thể:

- Các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc và các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia các khóa học, các buổi tập huấn theo quy định về quản trị công ty.
- Đánh giá liên tục cơ cấu quản trị nội bộ để đảm bảo phân định phạm vi trách nhiệm rõ ràng cho công tác quản lý trong Công ty và thực hiện các thay đổi khi cần thiết;
- Bổ sung nhân sự có chuyên môn vững chắc về Luật và các quy định về quản trị Công ty nhằm hỗ trợ mạnh mẽ trong hoạt động quản trị Công ty cũng như cải thiện chức năng quan hệ nhà đầu tư;
- Nỗ lực cải thiện các kênh cung cấp thông tin, đảm bảo việc tiếp cận thông tin về Công ty và mọi đối tượng được thuận tiện, hướng tới việc minh bạch hóa thông tin đáp ứng yêu cầu của Pháp luật và nhu cầu của cổ đông.

## 5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

## 5.1 Hội đồng quản trị

## a. Nguyễn Văn Tuấn – Chủ tịch HĐQT

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần tại Electric	Tỷ lệ nắm giữ tại Electric	Ghi chú
1.	Đào Thị Lơ	Mẹ	0	0%	
2.	Dương Thị Hồng Hạnh	Vợ	0	0%	
3.	Nguyễn Linh Nga	Con	0	0%	
4.	Nguyễn Minh Anh	Con	0	0%	
5.	Nguyễn Minh Khôi	Con	0	0%	
6.	Dương Quang Sơn	Bố vợ	0	0%	
7.	Nguyễn Thị Kim Loan	Mẹ vợ	0	0%	
8.	Vũ Thị Lệ	Chị dâu	0	0%	
9.	Lê Đình Thương	Anh rể	0	0%	
10.	Nguyễn Hải Minh	Anh trai	0	0%	
11.	Nguyễn Thị Tâm	Chị gái	0	0%	
12.	Nguyễn Thị Tuyết	Chị gái	0	0%	
13.	Đặng Duy Hải	Anh rể	0	0%	
14.	Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex	Thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc	239.995.600	80%	
15.	Công ty Cổ phần Hạ tầng Gelex	Chủ tịch HĐQT	0	0%	
16.	Công ty Cổ phần dây cáp điện Việt Nam	Chủ tịch HĐQT	0	0%	
17.	Công ty Cổ phần Thiết bị điện	Chủ tịch HĐQT	0	0%	
18.	Công ty TNHH S.A.S-CTAMAD	Phó Chủ tịch HĐQT	0	0%	
19.	Tổng công ty Viglacera – CTCP	Chủ tịch HĐQT	0	0%	



STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần tại Electric	Tỷ lệ nắm giữ tại Electric	Ghi chú
20.	Công ty TNHH MTV Đầu tư GEX	Tổ chức có liên quan của bà Đào Thị Lơ	0	0%	

**b. Nguyễn Trọng Tiểu – Thành viên HĐQT**

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần tại Electric	Tỷ lệ nắm giữ tại Electric	Ghi chú
1.	Trần Kim Châu	Vợ	0	0%	
2.	Nguyễn Thanh Tùng	Con	0	0%	
3.	Nguyễn Tùng Lâm	Con	0	0%	
4.	Nguyễn Trọng Sử	Anh trai	0	0%	
5.	Nguyễn Trọng Dung	Anh trai	0	0%	
6.	Nguyễn Trọng Tuyển	Em trai	0	0%	
7.	Nguyễn Trọng Oanh	Anh trai	0	0%	
8.	Nguyễn Thúy Liễu	Chị gái	0	0%	
9.	Nguyễn Thị Uyên	Chị gái	0	0%	
10.	Nguyễn Thị Bích	Chị gái	0	0%	
11.	Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex	Phó Chủ tịch HĐQT	239.995.600	80%	
12.	Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh – CTCP	Chủ tịch HĐQT	0	0%	

**c. Đặng Phan Tường – Thành viên HĐQT**

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần tại Electric	Tỷ lệ nắm giữ tại Electric	Ghi chú
1.	Nguyễn Ngọc Dậu	Vợ	0	0%	
2.	Đặng Ngọc Tùng	Bố đẻ	0	0%	
3.	Đông Thị Tích	Mẹ đẻ	0	0%	
4.	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Mẹ vợ	0	0%	
5.	Đặng Ngọc Tường Anh	Con đẻ	0	0%	

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần tại Electric	Tỷ lệ nắm giữ tại Electric	Ghi chú
6.	Đặng Gia Phương	Con đẻ	0	0%	
7.	Đặng Thái Phương	Em ruột	0	0%	
8.	Đặng Tường Hưng	Em ruột	0	0%	
9.	Trần Nguyễn Văn Anh	Em dâu	0	0%	
10.	Công ty Cổ phần GVI	Chủ tịch HĐQT	7.500.000	2,5%	
11.	Công ty Cổ phần Cơ điện Miền Trung	Thành viên HĐQT	0	0%	

**d. Lê Quang Định – Thành viên HĐQT**

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần tại Electric	Tỷ lệ nắm giữ tại Electric	Ghi chú
1.	Lê Quang Tạo	Bố đẻ	0	0%	
2.	Trần Thị Huệ	Mẹ đẻ	0	0%	
3.	Nguyễn Đăng Mỹ Khanh	Vợ	0	0%	
4.	Lê Đăng Khôi	Con ruột	0	0%	
5.	Lê Nguyễn Đoan Trang	Con ruột	0	0%	
6.	Lê Ngọc Dung	Chị ruột	0	0%	
7.	Lê Quang Thịnh	Anh ruột	0	0%	
8.	Lê Bích Thu	Em ruột	0	0%	
9.	Lê Thúy Bình	Em ruột	0	0%	
10.	Lê Phú Cường	Em ruột	0	0%	
11.	Công ty Cổ phần Thiết bị điện	Thành viên HĐQT	0	0%	
12.	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	Thành viên HĐQT , Tổng Giám Đốc	0	0%	
13.	Công ty TNHH MTV Cadivi Đồng Nai	Thành viên HĐQT , Tổng Giám Đốc	0	0%	

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần tại Electric	Tỷ lệ nắm giữ tại Electric	Ghi chú
14.	Công ty CP dây đồng Việt Nam CFT	Chủ tịch Hội đồng Thành viên	0	0%	

e. **Đỗ Duy Hưng – Thành viên HĐQT**

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần tại Electric	Tỷ lệ nắm giữ tại Electric	Ghi chú
1.	Phạm Huyền Linh	Vợ	0	0%	
2.	Công ty CP Máy tính – Truyền thông – Điều khiển 3C	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	0	0%	
3.	Công ty CP Thiết bị đo điện Emic	Chủ tịch HĐQT	0	0%	
4.	Công ty CP Chế tạo điện cơ Hà Nội	Chủ tịch HĐQT	0	0%	

5.2 **Ban kiểm soát**

## a. Nguyễn Thị Huyền – Trưởng ban kiểm soát

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần tại Electric	Tỷ lệ nắm giữ tại Electric	Ghi chú
1	Nghiêm Anh Tuấn	Chồng	0	0%	
2	Nghiêm Thị Ngọc Mai	Con	0	0%	
3	Nghiêm Thị Linh Chi	Con	0	0%	
4	Nghiêm Văn Tương	Bố Chồng	0	0%	
5	Phạm Thị Tâm	Mẹ Chồng	0	0%	
6	Nguyễn Duy Đệ	Bố đẻ	0	0%	
7	Nguyễn Thị Lan	Mẹ đẻ	0	0%	
8	Nguyễn Thị Huệ	Chị gái	0	0%	
9	Nguyễn Văn Bình	Anh rể	0	0%	
10	Nguyễn Thị Hương	Chị gái	0	0%	
11	Lê Ngọc Hòa	Anh rể	0	0%	
12	Nguyễn Duy Hải	Anh trai	0	0%	
13	Nguyễn Thị Nguyệt	Chị dâu	0	0%	
14	Nguyễn Duy Hà	Anh trai	0	0%	
15	Nguyễn Thị Giang	Chị dâu	0	0%	
16	Nguyễn Thị Hồng	Chị gái	0	0%	
17	Hoàng Quốc Bảo	Anh rể	0	0%	
18	Nguyễn Duy Linh	Em trai	0	0%	
19	Ngũ Thị Xuân	Em dâu	0	0%	

**b. Tiêu Thị Dung – Thành viên Ban Kiểm soát**

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần tại Electric	Tỷ lệ nắm giữ tại Electric	Ghi chú
1	Tiêu Hà Doanh	Bố ruột	0	0	
2	Nguyễn Thị Luyến	Mẹ ruột	0	0	
3	Nguyễn Trọng Thìn	Bố chồng	0	0	
4	Dương Thị Bích Liên	Mẹ chồng	0	0	
5	Nguyễn Trọng Ngọc	Chồng	0	0	
6	Tiêu Hoàng Duy	Em trai	0	0	

**c. Nguyễn Hoàng Việt – Thành viên Ban Kiểm soát**

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần tại Electric	Tỷ lệ nắm giữ tại Electric	Ghi chú
1	Nguyễn Hữu Sơn	Bố đẻ	0	0%	
2	Trần Thị Thanh	Mẹ đẻ	0	0%	
3	Nguyễn Hoàng Nam	Em trai	0	0%	
4	Nguyễn Kim Cương	Bố vợ	0	0%	
5	Hoàng Thị Kim Oanh	Mẹ vợ	0	0%	
6	Nguyễn Thị Tố Vân	Vợ	0	0%	
7	Nguyễn Hoàng Hà	Em trai vợ	0	0%	

### 5.3 Tổng giám đốc và người quản lý khác

#### a. Nguyễn Trọng Trung – Tổng giám đốc

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần tại Electric	Tỷ lệ nắm giữ tại Electric	Ghi chú
1	Nguyễn Trọng Thiệp	Bố đẻ	0	0%	
2	Hà Thị Thúy	Mẹ đẻ	0	0%	
3	Hà Thị Hạnh	Vợ	0	0%	
4	Nguyễn Trọng Toàn	Con	0	0%	
5	Nguyễn Hà Lam Phương	Con	0	0%	
6	Nguyễn Hà Lam Anh	Con	0	0%	
7	Nguyễn Trọng Thắng	Anh trai	0	0%	
8	Nguyễn Thị Thúy	Chị gái	0	0%	
9	Công ty Cổ phần Thiết bị đo điện Emic	Tổng Giám Đốc/ Thành viên HĐQT	0	0%	
10	Công ty Cổ phần Chế tạo Điện Cơ Hà Nội	Thành viên HĐQT	0	0%	

#### b. Phạm Tuấn Anh – Phó Tổng Giám đốc

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần tại Electric	Tỷ lệ nắm giữ tại Electric	Ghi chú
1	Phạm Quang Thiệu	Bố đẻ	0	0%	
2	Nguyễn Thị Lan Anh	Mẹ đẻ	0	0%	
3	Nguyễn Mạnh Hòa	Bố vợ	0	0%	
4	Hoàng Thị Anh Thư	Mẹ vợ	0	0%	
5	Nguyễn Thị Hương Giang	Vợ	0	0%	
6	Phạm Nguyễn Diệu Anh	Con	0	0%	
7	Phạm Minh Anh	Con	0	0%	

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần tại Electric	Tỷ lệ nắm giữ tại Electric	Ghi chú
8	Phạm Quang Thanh	Anh trai	0	0%	
9	Nguyễn Quỳnh Trang	Chị dâu	0	0%	
10	Phạm Hồng Thư	Anh trai	0	0%	
11	Lê Hồng Nga	Chị dâu	0	0%	
12	Công ty CP thiết bị đo điện EMIC	Thành viên HĐQT	0	0%	
13	Công ty CP Chế tạo Bơm Hải Dương	Thành viên HĐQT	0	0%	

c. **Kế toán trưởng – Nguyễn Thị Nga**

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần tại Electric	Tỷ lệ nắm giữ tại Electric	Ghi chú
1.	Nguyễn Đức Toàn	Bố đẻ	0	0%	
2.	Ngô Thị Dung	Mẹ đẻ	0	0%	
3.	Nguyễn Văn Lê	Bố chồng	0	0%	
4.	Vũ Thị Lý	Mẹ chồng	0	0%	
5.	Nguyễn Văn Hợp	Chồng	0	0%	
6.	Nguyễn Minh Hưng	Con	0	0%	
7.	Nguyễn Đức Tín	Em trai	0	0%	
8.	Lại Thu Hiền	Em dâu	0	0%	
9.	Công ty Cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội	Trưởng BKS	0	0%	
10.	Công ty Cổ phần Hạ tầng GELEX	Trưởng BKS	0	0%	
11.	Công ty Cổ phần Thiết bị đo điện EMIC	Trưởng BKS	0	0%	

6. **Thông kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định (các giao dịch liên quan phát sinh trong năm và kỳ gần nhất)**

Bảng 32. Danh sách những giao dịch trọng yếu với các bên liên quan

Đơn vị: Triệu VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm 2020	8 tháng năm 2021
Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (“nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex”)	Công ty mẹ	Mua vật tư, hàng hóa, dịch vụ	2.774.276	3.596.039
		Đi vay	2.947.671	2.391.000
		Trả tiền vay	2.664.567	1.939.104
		Đặt cọc, ký quỹ	160.000	300.000
		Thu hồi ký quỹ		460.000
		Phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu	427.488	110.933
		Chi phí lãi vay	57.353	30.135
		Lãi ký quỹ được nhận	42.616	13.234
		Nhận chuyển nhượng phần vốn góp	69.285	
		Trả trước tiền thuê cơ sở hạ tầng dài hạn	135.881	
		Lãi đặt cọc mua phần vốn góp nhận được	11.596	
		Doanh thu cung cấp dịch vụ	120	90
		Cho vay		885.000
		Thu hồi gốc vay		105.000
Lãi cho vay		14.695		
Lãi mua hàng trả chậm		21.314		
Nhận vốn góp		181.300		
Công ty Cổ phần Phú Thạnh Mỹ	Công ty cùng Tập đoàn	Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	44.567	14.946
Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX	Bên liên quan khác	Tiền thu được từ bán trái phiếu	22.675	46.696
		Phí lưu ký		172



Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm 2020	8 tháng năm 2021
Công ty TNHH S.A.S – CTMAD	Công ty liên kết của Nhóm công ty	Cổ tức được chia	16.100	
Tổng Công ty Thiết bị Điện Đông Anh – CTCP	Công ty liên kết của Nhóm công ty	Mua hàng hóa và dịch vụ	223.233	31.141
		Doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ	100.118	20.670
		Cổ tức nhận được	10.550	
Công ty Dây đồng Việt Nam CFT	Công ty cùng Tập đoàn tới ngày 28 tháng 8 năm 2020	Mua nguyên vật liệu & gia công đồng	62.689	
		Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	887.769	
Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Phòng	Cùng thành viên HĐQT đến ngày 30 tháng 6 năm 2020	Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm và cung cấp dịch vụ	35.742	
Tổng Công ty Viglacera – CTCP	Bên liên quan khác	Cổ tức nhận được	95.810	95.810
Công ty TNHH MTV năng lượng GELEX Ninh Thuận	Công ty cùng Tập đoàn	Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm và cung cấp dịch vụ		506



Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm 2020	8 tháng năm 2021
Công ty TNHH MTV GELEX Land	Công ty cùng Tập đoàn	Mua hàng hóa và dịch vụ		522

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất 2020 và 8 tháng 2021*

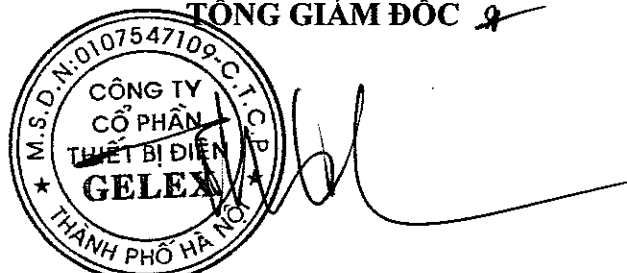
1. Phụ lục I: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
2. Phụ lục II: Điều lệ Công ty
3. Phụ lục III: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và Báo cáo tài chính kiểm toán tại 31/8/2021.
4. Các phụ lục khác.

*Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2021*

**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN GELEX**

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN TRỌNG TRUNG**